

PHỤ LỤC I**KẾT QUẢ HƯỚNG DẪN, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 705/QĐ-TTG***(Kèm theo Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp)*

STT	BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG	VĂN BẢN HƯỚNG DẪN, CHỈ ĐẠO	
		LOẠI VĂN BẢN	SỐ LƯỢNG
I.	BỘ, NGÀNH		3801
1	Bảo hiểm xã hội Việt Nam	Văn bản	19
		Hướng dẫn	
2	Bộ Công thương	Quyết định	7
3	Bộ Đào tạo và Đào tạo	Quyết định	1
		Kế hoạch	7
		Chương trình	2
4	Bộ Giao thông vận tải	Quyết định	6
		Hướng dẫn	50
5	Bộ Nội vụ	Quyết định	5
		Công văn	42
6	Bộ Quốc phòng	Quyết định	3
		Đề nghị/đề xuất	7
		Kế hoạch	19
		Công văn	12
		Hướng dẫn	5
7	Bộ Thông tin và Truyền thông	Quyết định	Lông ghép trong Quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL hàng năm
8	Bộ Xây dựng	Quyết định	4
9	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh	Kế hoạch	6
10	Hội Cựu chiến binh Việt Nam	Kế hoạch	2088
		Hướng dẫn	375
		Công văn	1090
11	Hội Luật gia Việt Nam	Quyết định	2
		Kế hoạch	6
		Công văn	1
12	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Quyết định	5
13	Thanh tra Chính phủ	Quyết định	5
		Công văn	5
14	Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam	Quyết định	1
		Kế hoạch	1
		Công văn	5
		Hướng dẫn	1
15	Ủy ban Dân tộc	Quyết định	14
		Công văn	2
16	Viện Hàn lâm khoa học và công nghệ	Quyết định	1
		Kế hoạch	4

II	ĐỊA PHƯƠNG		11154
1	An Giang	Quyết định	8
		Kế hoạch	67
		Hướng dẫn	1
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	Quyết định	82
		Kế hoạch	290
		Công văn	469
3	Bắc Giang	Chỉ thị	2
		Kế hoạch	16
		Chương trình	1
4	Bắc Kạn	Quyết định	1
		Kế hoạch	72
		Công văn	88
		Báo cáo	65
5	Bạc Liêu	Quyết định	27
		Kế hoạch	98
		Công văn	35
6	Bắc Ninh	Quyết định	9
		Kế hoạch	46
		Công văn	344
7	Bến Tre	Kế hoạch	185
		Công văn	420
8	Bình Định	Quyết định	193
		Kế hoạch	197
		Công văn	181
9	Bình Dương	Quyết định	2
		Kế hoạch	88
		Công văn	28
10	Bình Phước	Quyết định	1
		Kế hoạch	60
		Công văn	37
11	Bình Thuận	Quyết định	10
		Kế hoạch	25
12	Cà Mau	Quyết định	24
		Kế hoạch	84
		Công văn	17
13	Cao Bằng	Quyết định	1
		Kế hoạch	7
14	Cần Thơ	Quyết định	1
		Kế hoạch	23
		Công văn	11
		Chương trình	3
15	Đà Nẵng	Kế hoạch	1
		Chương trình	1
		Công văn	3
16	Đắk Lắk	Quyết định	2
		Kế hoạch	3
		Công văn	1
17	Đắk Nông	Quyết định	2
		Kế hoạch	16
		Công văn	10

18	Điện Biên	Quyết định	27
		Kế hoạch	279
		Công văn	142
		Văn bản khác	18
19	Đồng Nai	Kế hoạch	17
		Công văn	10
20	Đồng Tháp	Kế hoạch	28
21	Gia Lai	Quyết định	3
		Kế hoạch	22
22	Hà Giang	Chỉ thị	1
		Quyết định	13
		Kế hoạch	25
23	Hà Nam	Kế hoạch	12
		Công văn	15
24	Hà Nội	Kế hoạch	6
25	Hà Tĩnh	Nghị quyết	1
		Chỉ thị	1
		Quyết định	1
		Kế hoạch	35
26	Hải Dương	Kế hoạch	15
		Công văn	84
27	Hải Phòng	Kế hoạch	15
		Công văn	9
		Thông báo	2
28	Hậu Giang	Kế hoạch	17
29	Hòa Bình	Quyết định	2
		Kế hoạch	20
		Công văn	1
30	Hưng Yên	Kế hoạch	90
		Công văn	120
31	Khánh Hòa	Quyết định	3
		Kế hoạch	9
32	Kiên Giang	Kế hoạch	145
		Công văn	
33	Kon Tum	Quyết định	4
		Kế hoạch	18
		Công văn	27
34	Lai Châu	Quyết định	2
		Kế hoạch	1
		Công văn	
35	Lâm Đồng	Kế hoạch	329
		Công văn	175
36	Lạng Sơn	Quyết định	11
		Kế hoạch	413
		Công văn	73
37	Lào Cai	Quyết định	14
		Kế hoạch	334
		Nghị quyết	1
		Công văn	108
38	Long An	Quyết định	5
		Kế hoạch	5

39	Nam Định	Quyết định	21
		Kế hoạch	95
		Công văn	140
40	Nghệ An	Quyết định	15
		Kế hoạch	310
		Công văn	270
		Chương trình	2
41	Ninh Bình	Quyết định	1
		Kế hoạch	27
42	Ninh Thuận	Quyết định	4
		Kế hoạch	37
		Công văn	17
		Chỉ thị	1
43	Phú Thọ	Quyết định	2
		Kế hoạch	1
		Chương trình	9
44	Phú Yên	Quyết định	1
		Kế hoạch	1
		Nghị quyết	1
45	Quảng Bình	Kế hoạch	44
		Công văn	8
		Đề án	1
46	Quảng Nam	Quyết định	2
		Kế hoạch	1
		Công văn	9
47	Quảng Ngãi	Chỉ thị	4
		Quyết định	18
		Kế hoạch	128
		Công văn	56
		Chương trình	15
48	Quảng Ninh	Quyết định	
		Kế hoạch	71
		Công văn	357
		Chương trình, Quy chế	21
		Thông báo	116
		Văn bản khác	118
49	Quảng Trị	Chỉ thị	1
		Quyết định	1
		Kế hoạch	257
		Công văn	72
48.4	Sóc Trăng	Kế hoạch	11
		Công văn	3
51	Sơn La	Quyết định	8
		Kế hoạch	19
		Công văn	9
50.4	Tây Ninh	Kế hoạch	6
		Công văn	30
53	Thái Bình	Quyết định	1
54	Thái Nguyên	Chỉ thị	2
		Quyết định	11
		Kế hoạch	49
		Công văn	34
55	Thanh Hóa	Quyết định	40
		Kế hoạch	659
		Công văn	463

56	Thừa Thiên Huế	Kế hoạch	6
		Công văn	36
57	Tiền Giang	Quyết định	12
58	Trà Vinh	Quyết định	1
59	Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định	2
		Kế hoạch	24
		Công văn	1
60	Tuyên Quang	Báo cáo	165
		Kế hoạch	449
		Công văn	598
		Khác	28
60	Vĩnh Long	Quyết định	24
		Công văn	1
62	Vĩnh Phúc	Nghị quyết	2
		Kế hoạch	71
63	Yên Bái	Quyết định	10
		Kế hoạch	43
		Công văn	15

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**PHỤ LỤC II**
XÂY DỰNG THẺ CHÈ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG GIAI ĐOẠN 2017-2021
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp)

STT	VĂN BẢN	CƠ QUAN BAN HÀNH	THỜI GIAN BAN HÀNH	NỘI DUNG
1	Thông tư số 07/2017/TT-BTP	Bộ Tư pháp	28/7/2017	Quy định điểm số, hướng dẫn cách tính điểm các tiêu chí tiếp cận pháp luật, Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật và một số nội dung về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật
2	Thông tư số 03/2018/TT-BTP	Bộ Tư pháp	10/3/2018	Quy định Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
3	Quyết định 42/2017/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	20/7/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật
4	Quyết định số 14/2019/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	13/3/2019	Quyết định về việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật.
5	Quyết định số 21/2021/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	21/6/2021	Quy định về thành phần và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật
6	Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg	Thủ tướng Chính phủ	22/7/2021	Quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật
7	Thông tư số 09/2021/TT-BTP	Bộ Tư pháp	15/11/2021	Hướng dẫn Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

BỘ TƯ PHÁP**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****PHỤ LỤC III****CÁN BỘ CÔNG CHỨC TƯ PHÁP, CÁN BỘ PHÁP CHẾ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PBGDPL***(Ban hành kèm theo Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp)*

STT	Tên địa phương	Công chức tư pháp thực hiện nhiệm vụ PBGDPL						Cán bộ pháp chế thực hiện nhiệm vụ PBGDPL					
		2017	2018	2019	2020	2021	2022	2017	2018	2019	2020	2021	2022
	Tổng	12858	12753	11712	11875	11875	11875	2162	2170	2180	2306	2324	2324
1	An Giang	92	91	90	91	91	91	34	34	34	34	34	34
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	82	82	82	82	82	82						
3	Bắc Giang	233	229	233	219	214	214	34	34	35	36	36	36
4	Bắc Kạn	122	122	122	108	108	108	29	29	27	23	22	22
5	Bạc Liêu	82	82	83	83	83	83	67	68	76	75	84	84
6	Bắc Ninh	147	147	147	147	147	147	40	40	40	40	40	40
7	Bến Tre	236	236	236	236	229	229	33	33	33	33	33	33
8	Bình Định	174	174	173	173	174	174	29	29	29	29	29	29
9	Bình Dương	91	91	91	91	91	91	33	33	33	33	33	33
10	Bình Phước	111	111	111	111	111	111	25	25	25	25	25	25
11	Bình Thuận												
		Không có số liệu cụ thể											
12	Cà Mau	22	22	22	22	22	22	28	34	34	130	130	130
13	Cao Bằng	251	252	248	252	252	252	31	31	31	31	31	31
14	Cần Thơ	85	85	85	83	83	83	21	21	21	21	21	21
15	Đà Nẵng	60	60	60	60	60	60	21	21	21	21	21	21
16	Đắk Lắk	420	414	401	306	306	306	20	20	20	20	20	20
17	Đắk Nông	8	8	5	13	13	13	42	42	40	58	58	58
18	Điện Biên	196	199	200	199	197	197			32	32	32	32
19	Đồng Nai	251	245	306	207	205	205	40	40	24	24	24	24
20	Đồng Tháp	144	144	143	143	143	143						
21	Gia Lai	324	324	327	327	316	316	29	31	48	48	48	48
22	Hà Giang							Không có số liệu cụ thể					

	Hà Nam	Không có số liệu cụ thể										
		710	710	710	710	710	100	100	100	100	100	
23	Hà Nam											
24	Hà Nội	710	710	710	710	100	100	100	100	100		
25	Hà Tĩnh	Không có số liệu cụ thể										
26	Hải Dương	280	280	280	280	280	37	36	36	43	45	
27	Hải Phòng	402	403	403	414	414	22	22	22	22	22	
28	Hậu Giang	87	91	89	95	97	43	44	32	33	34	
29	Hòa Bình	199	199	209	198	203	39	39	39	39	39	
30	Hưng Yên	375	375	236	284	284	24	31	16	14	14	
31	Khánh Hòa	10	10	10	10	10	19	19	19	19	19	
32	Kiên Giang	63	63	65	65	65						
33	Kon Tum	175	176	179	187	187	90	40	100	119	119	
34	Lai Châu	126	120	120	120	114	28	43	43	47	47	
35	Lâm Đồng	191	192	194	192	192	74	82	87	79	79	
36	Lạng Sơn	200	208	206	227	231	25	25	25	25	25	
37	Lào Cai	275	239	272	268	260	68	68	73	73	72	
38	Long An	252	34	252	250	249	16	16	16	16	16	
39	Nam Định	161	161	161	161	226	7	7	7	7	7	
40	Nghệ An	832	799	901	817	819	24	24	24	24	24	
41	Ninh Bình	170	170	172	167	271						
42	Ninh Thuận	65	65	65	65	65	26	26	26	26	26	
43	Phủ Thọ	481	481	464	420	419	43	50	63	50	52	
44	Phụ Yên	Không có số liệu cụ thể										
45	Quảng Bình	263	263	179	171	171	83	83	28	30	30	
46	Quảng Nam	245	244	244	241	241	38	38	38	38	38	
47	Quảng Ngãi	130	133	137	133	133	18	18	18	17	17	
48	Quảng Ninh	233	233	235	239	238	34	34	68	97	97	
49	Quảng Trị	182	195	192	202	199	18	18	21	23	34	
50	Sóc Trăng	127	127	127	127	129	16	20	36	35	33	
51	Son La	216	216	216	216	216	18	18	18	18	18	
52	Tây Ninh	139	138	136	133	131	36	42	20	15	15	
53	Thái Bình	323	327	351	297	300	45	47	39	49	51	
54	Thái Nguyên	180	180	215	240	276	20	20	20	20	20	
55	Thanh Hóa	727	716	640	640	640	34	34	34	34	34	
56	Thừa Thiên Huế	319	319	327	327	328	337	337	337	337	337	
57	Tiền Giang	329	332	325	322	322	19	20	34	29	29	

58	Trà Vinh	114	131	115	144	144	144	55	55	38	49	49
59	Thành phố Hồ Chí Minh	346	346	346	346	346	334	48	39	5	57	53
60	Tuyên Quang	196	206	209	250	250	250	24	24	24	24	23
61	Vĩnh Long	218	212	205	125	125	125	36	44	29	43	43
62	Vĩnh Phúc	178	178	178	160	160	160	20	20	20	20	20
63	Yên Bái	208	210	223	226	226	225	22	22	22	22	22

PHỤ LỤC IV**SỐ LƯỢNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP PBGDPL Ở ĐỊA PHƯƠNG***(Kèm theo Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp)*

STT	Địa phương	Số lượng thành viên HĐPH PBGDPL địa phương				
		2017	2018	2019	2020	2021
	Tổng	14421	15221	15582	15468	15589
1	An Giang	301	337	343	325	341
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	243	424	420	272	258
3	Bắc Giang	209	211	204	208	208
4	Bắc Kạn	231	228	234	230	231
5	Bạc Liêu	267	273	289	298	302
6	Bắc Ninh	216	216	235	229	229
7	Bến Tre	270	350	350	350	350
8	Bình Định	321	343	343	347	340
9	Bình Dương	343	350	350	350	349
10	Bình Phước	271	302	313	324	324
11	Bình Thuận	Không có số liệu cụ thể				
12	Cà Mau	352	352	352	352	352
13	Cao Bằng	292	300	311	314	314
14	Cần Thơ	32	39	38	37	37
15	Đà Nẵng	68	68	68	68	68
16	Đắk Lắk	389	413	422	422	422
17	Đắk Nông	36	36	36	36	36
18	Điện Biên	45	45	45	45	45
19	Đồng Nai	41	41	52	52	52
20	Đồng Tháp	348	394	385	383	383
21	Gia Lai	480	492	496	495	501
22	Hà Giang	36	36	36	36	36
23	Hà Nam	40	40	40	40	36
24	Hà Nội	628	786	786	787	793
25	Hà Tĩnh	Không có số liệu cụ thể				
26	Hải Dương	242	246	278	271	258
27	Hải Phòng	31	34	33	38	38
28	Hậu Giang	261	285	285	292	311
29	Hòa Bình	281	284	284	279	275
30	Hung Yên	293	293	295	295	295
31	Khánh Hòa	37	37	37	36	35
32	Kiên Giang	573	579	585	585	598
33	Kon Tum	144	148	200	207	207
34	Lai Châu	33	33	33	37	37
35	Lâm Đồng	310	309	307	321	327
36	Lạng Sơn	310	310	315	315	315
37	Lào Cai	283	258	253	245	245

38	Long An	406	415	397	406	405
39	Nam Định	180	183	184	183	184
40	Nghệ An	737	748	758	752	753
41	Ninh Bình	228	229	236	242	241
42	Ninh Thuận	164	198	207	207	207
43	Phú Thọ	371	368	428	428	457
44	Phú Yên	Không có số liệu cụ thể				33
45	Quảng Bình	47	47	48	48	48
46	Quảng Nam	482	482	482	486	486
47	Quảng Ngãi	29	38	38	38	38
48	Quảng Ninh	324	310	309	313	318
49	Quảng Trị	237	253	261	266	267
50	Sóc Trăng	317	324	333	341	338
51	Sơn La	29	29	29	42	43
52	Tây Ninh	31	38	38	38	38
53	Thái Bình	Không có số liệu cụ thể				
54	Thái Nguyên	37	37	37	37	37
55	Thanh Hóa	34	40	40	40	40
56	Thừa Thiên Huế	241	261	267	267	267
57	Tiên Giang	356	400	399	397	397
58	Trà Vinh	305	296	325	328	356
59	Thành phố Hồ Chí Minh	579	585	596	584	584
60	Tuyên Quang	193	209	214	205	205
61	Vĩnh Long	276	276	295	293	293
62	Vĩnh Phúc	310	310	350	340	340
63	Yên Bái	251	253	258	266	266

PHỤ LỤC V

MÔ HÌNH PHỒ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT HIỆU QUẢ TRONG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PBGDPL GIAI ĐOẠN 2017-2021 VÀ CÁC ĐỀ ÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp)

ST T	BỘ, NGÀNH, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG	MÔ HÌNH
I.		BỘ, NGÀNH, ĐƠN VỊ, TRUNG ƯƠNG
1.	Bộ Công an	<p>- Mô hình hay trong phòng chống tội phạm: Mô hình “Tiếng keng an ninh”, “Camera giám sát an ninh”; “Khu dân cư không có tội phạm”, “Thôn xóm không có tệ nạn xã hội”, “Mỗi người dân là một chiến sĩ Công an”.</p> <p>- Mô hình, cách làm hay trong công tác phòng cháy chữa cháy: “Cụm dân cư an toàn PCCC”, “Đơn vị điển hình tiên tiến và khu phố an toàn về PCCC”, “Cụm làng nghề, cụm công nghiệp an toàn PCCC”.</p> <p>- Mô hình “Zalo an ninh - vì bình yên cuộc sống”; duy trì trang facebook “Cảnh sát giao thông thành phố Đà Nẵng”, “Truyền hình an ninh Đà Nẵng”, “Tuổi trẻ công an thành phố Đà Nẵng”.</p>
2.	Bộ Quốc phòng	Mô hình “Câu lạc bộ pháp luật: “Tò tư vấn tâm lý, pháp lý quân nhân”; phong trào “Mỗi tuần một điều luật”, “Mỗi ngày một câu hỏi pháp luật”; mô hình thực hiện “Ngày Pháp luật hàng tháng”; mô hình “Tiếng loa biên phòng”; mô hình “Hợp sức toàn dân tấn công tội phạm”; “Thanh niên xung kích bảo vệ đường biên”; “Tổ phụ lão, tổ phụ nữ quản lý thôn, bản biên giới”; “Thôn, xóm, bản, làng bình yên không có tội phạm ma túy”; “Già làng, trưởng bản gương mẫu”, “Tiếng keng vùng biên”; “Nông dân tự quản gắn với giữ gìn bình yên tuyến biên”; “Dân vận khéo”; mô hình “Biên giới với học đường”, “Tiết học vùng biên”.
3.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Mô hình điểm đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông tại hơn 20 tỉnh, thành phố trên cả nước.
4.	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Mô hình Công đoàn cơ sở đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động; phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” phục vụ công nhân; mô hình Tổ tự quản khu nhà trọ...

5.	Bộ Tài chính	Ngành Thuế hỗ trợ trực tiếp qua bộ phận một cửa tại cơ quan thuế các cấp, bằng văn bản, bằng điện thoại, bằng thư điện tử...; chương trình “Đồng hành cùng doanh nghiệp khởi nghiệp”; triển khai chương trình “Thuế và đời sống”, “Đồng hành cùng người nộp thuế” để truyền tải các thông điệp về chính sách thuế; mô hình “Ngày Pháp luật Tài chính”.
6.	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Mô hình “Công trường học an toàn giao thông”; Mô hình các câu lạc bộ PBGDPL (CLB Thanh niên với pháp luật, CLB Tuổi trẻ phòng chống tội phạm ở các trường); CLB “Cà phê pháp luật”; Mô hình giáo dục lịch sử địa phương cho học sinh gắn với phổ biến pháp luật; mô hình “Ngày pháp luật”, “Tiết pháp luật” định kỳ hàng tháng hoặc hàng tuần; mô hình “Nhóm Zalo tuyên truyền pháp luật”; mô hình “Tuần sinh hoạt công dân học sinh, sinh viên”.
7.	Bộ Công Thương	Triển khai ứng dụng trả lời tự động trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ Công thương,
8.	Tòa án nhân dân tối cao	Tổ chức phiên tòa giả định.
9.	Ủy ban Dân tộc	Xây dựng, duy trì hoạt động của 43 mô hình điểm ở xã để PBGDPL về hôn nhân và gia đình, phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới; giám thiếu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS. Xây dựng và duy trì 11 mô hình PBGDPL, tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS tại cấp xã.
10.	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Thực hiện 02 chương trình “Những đứa trẻ thông thái” và “Tiền khéo, tiền khôn” nhằm phổ biến kiến thức pháp luật về tài chính ngân hàng cho trẻ em và truyền thông nâng cao hiểu biết của công chúng để giảm thiểu rủi ro cho người tiêu dùng sử dụng dịch vụ tài chính. Thông qua Chương trình “Tay hòm chìa khóa hướng dẫn công chúng cách sử dụng các sản phẩm tài chính ngân hàng.
11.	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	Tổ chức tuyên truyền bằng hình thức sân khấu hóa (gameshow); tổ chức Ngày hội tư vấn cùng công nhân lao động; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật trực tiếp cho công nhân lao động khu nhà trọ; tổ chức tuyên truyền pháp luật thông qua hoạt động của tổ công nhân tự quản khu nhà trọ; vận động người sử dụng lao động tạo điều kiện để CNLĐ được tìm hiểu pháp luật trong thời gian làm việc mà vẫn được hưởng lương. Các trang facebook (fanpage) của LLĐ tỉnh, thành phố đăng tải ít nhất 4 thông tin/ngày về chính sách, pháp luật, hoạt động công đoàn, trong vòng 24 giờ, tổ chức hỗ trợ, giải đáp thông tin do đoàn viên, người lao động yêu cầu gửi qua trang facebook.

12.	Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	Lồng ghép việc tuyên truyền pháp luật với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước do MTTQ Việt Nam chủ trì và phát động; vận động các hộ gia đình trên địa bàn đăng ký xây dựng “Gia đình văn hóa”; “Gia đình không có ma túy và tệ nạn xã hội”; nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; xây dựng “Nông thôn mới”, “Khu phố, làng văn hóa” phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”. Nhiều tổ chức thành viên của Mặt trận triển khai thực hiện các mô hình tuyên truyền, PBGDPL hiệu quả như: mô hình “Ngôi nhà bình yên”, “Tổ tư vấn cộng đồng tại chi hội phụ nữ khu phố, ấp”; mô hình “Nông dân với pháp luật”, “Trung tâm tư vấn pháp luật”; mô hình “Tổ tuyên truyền pháp luật khu nhà trọ”...
13.	Đài Truyền hình Việt Nam	Phổ biến, giáo dục pháp luật qua các gameshow, giải trí, lồng ghép trong các tiểu phẩm.
14.	Thông tấn xã Việt Nam	Mở chuyên mục “Thông tin pháp luật đồ họa”, duy trì đều đặn, hiệu quả bản tin “Tóm tắt văn bản pháp luật mới”, tăng cường viết các giải đáp pháp luật đăng tải trang Điều hành tác nghiệp của TTXVN.
15.	Hội cựu chiến binh Việt Nam	Mô hình “Tổ CCB tự quản tham gia bảo vệ đường biên, cột mốc biên giới; mô hình tham gia đấu tranh xóa bỏ “Tà đạo Hà Môn”; mô hình “Hộ gia đình CCB không có người vi phạm pháp luật; không tham gia vượt biên trái phép; không tham gia khiếu kiện đông người và chấp hành tốt Luật An toàn giao thông”; mô hình “Câu lạc bộ 6 không”: Không tội phạm, Không ma túy, Không mại dâm, Không bạo lực gia đình, Không khiếu kiện sai pháp luật, Không vi phạm luật giao thông; Mô hình “Câu lạc bộ nhà trọ”; mô hình “Tủ sách pháp luật”; mô hình “Cựu chiến binh phòng chống ma túy”.
16.	Hội phụ nữ Việt Nam	Thực hiện Chương trình “Đồng hành cùng phụ nữ biên cương”, tổ chức các sự kiện truyền thông “Khởi nghiệp chấp cánh tương lai”, “Thắp lửa trên đường về”, “Vì ngày mai tươi sáng”; mô hình “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn”, mô hình “Thay đổi nhận thức nhằm giảm thiểu tự tử bằng lá ngón”; mô hình 3 không “Không di cư trái phép, không xuất cảnh trái phép, không kết hôn trái pháp luật”, mô hình “Phụ nữ tham gia bảo vệ đường biên giới cột mốc”, mô hình “Ngôi nhà bình yên”, mô hình Ngày pháp luật hàng tháng.
17.	Trung ương Hội Nông dân Việt Nam	Mô hình điểm về phát động “Nông dân tham gia tuyên truyền, phổ biến và vận động nhân dân chấp hành pháp luật”.
18.	Trung ương Đoàn Thanh	Mô hình câu lạc bộ tuổi trẻ với pháp luật: với nhiều tên gọi khác nhau như câu lạc bộ “Tuổi trẻ với pháp luật”, câu lạc bộ “Tuổi trẻ phòng chống TNXH”, câu lạc bộ “Bạn giúp bạn”, câu lạc bộ “Giáo dục đồng đẳng”, câu lạc bộ “Thanh niên với pháp luật”, câu lạc bộ “Tuyên truyền pháp luật và phòng chống

	niên công sản Hồ Chí Minh	tệ nạn xã hội”, Câu lạc bộ “Hạnh phúc gia đình trẻ”, câu lạc bộ “Dân số - sức khỏe - sinh sản”, Phiên tòa giả định. Mô hình đội tuyên truyền thanh niên về pháp luật như: Đội tuyên truyền thanh niên phổ biến pháp luật; Đội tuyên truyền thanh niên phòng chống tội phạm và TNXH, Đội tuyên truyền thanh niên về an toàn giao thông, Đội tuyên truyền thanh niên về DS-SK-MT; Mô hình đội giáo dục đồng đẳng...
19.	Hội Luật gia Việt Nam	Các mô hình thực hiện PBGDPL, TGPL và “Mô hình Trung tâm pháp luật cộng đồng”.
20.	Liên đoàn Luật sư Việt Nam	Tổ chức cho luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, phổ biến, giáo dục pháp luật miễn phí cho người dân ít nhất là 04 giờ/năm
II. Địa phương		
1.	An Giang	Mô hình “Tổ tư vấn pháp luật” của các Đồn Biên phòng; mô hình “Tổ tư vấn tâm lý pháp luật quân nhân”; mô hình “Hội Nông dân tham gia tiếp công dân giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân gắn với thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và tham gia giám sát, phân biệt xã hội”; mô hình “Trung tâm pháp luật cộng đồng”; mô hình “Tự quản về An toàn giao thông”; mô hình “Tiếng loa 20 giờ”; mô hình “Rủ nhau làm tốt ở xóm Chấm”; mô hình “Tuyên truyền bằng xe lưu động”; mô hình “An ninh trật tự trong tôn giáo Hòa Hảo”; mô hình “Tôn giáo Bửu Sơn Kỳ Hương tham gia giữ gìn an ninh trật tự”; mô hình “Quản lý con em trong gia đình không phạm tội và tệ nạn xã hội”; mô hình “Câu lạc bộ xe honda đầu phòng, chống tội phạm”, ...
2.	Bà Rịa - Vũng Tàu	Thành lập các đội, nhóm nòng cốt vận động nhân dân chấp hành pháp luật, xây dựng quy ước dòng họ, nhà thờ; vận động cha xứ tham gia vào công tác PBGDPL cho giáo dân, dòng tộc...
3.	Bạc Liêu	Mô hình “Xã hội không tệ nạn ma túy”; “Tổ tự quản về an ninh trật tự - cứu nạn, cứu hộ bên khách ngang sông”; “Mạng xã hội - Zalo vì an ninh, trật tự”; “Tuyên sông an toàn về an ninh, trật tự”; nhân rộng mô hình “Tổ công nhân dịch vụ đô thị tự quản về an ninh, trật tự”, “Tổ tự quản nhà cho thuê”, “Quản lý, giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng”, “Tổ Công nhân tự quản về an ninh, trật tự”, “Móc khóa an ninh, trật tự”, 02 mô hình “Camera an ninh, trật tự”, 04 mô hình “Câu lạc bộ Cựu chiến binh phòng, chống tội phạm”, “Tổ tư vấn pháp luật”; câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt; hoặc khu dân cư có “Điểm sáng chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư”; mô hình “Ba không” (không có người sử dụng ma túy, không có người vi phạm an toàn giao thông, không có người vương vào tệ nạn xã hội); mô hình phát loa lưu động về phòng, chống tội phạm; mô hình “Địa chỉ tin cậy”; mô hình

	<p>“Tiếng loa thanh niên”; mô hình “Tổ tư vấn pháp luật”; mô hình sinh hoạt các Câu lạc bộ “Gia đình hạnh phúc”, “Gia đình không bạo lực gia đình”, “Phụ nữ với an toàn giao thông”, “Phụ nữ nông thôn với pháp luật”.</p>
4.	<p>Mô hình “Măng non với an toàn giao thông”; “Công trường an toàn giao thông” tại các trường học; mô hình “Tủ sách pháp luật”; tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu kiến thức pháp luật trong trường học”; tổ chức ngoại khóa về công tác phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng “Hòm thư an ninh”.</p>
5.	<p>Mô hình công trường an toàn giao thông, trường học không ma túy; mô hình chuyên hóa địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật; trường học an toàn về an ninh trật tự; sinh hoạt pháp luật định kỳ hàng tháng; mô hình thôn không có tệ nạn xã hội, Tổ liên gia tự quản, cộng đồng dân cư không có tệ nạn xã hội; tuyên truyền pháp luật trong các buổi họp thôn...</p>
6.	<p>Mô hình “Mỗi tuần một điều luật”; mô hình Câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật”... Các mô hình PBGPL gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư tiên tiến”, phong trào “Toàn dân tham gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông”.</p>
7.	<p>Thực hiện Ngày pháp luật định kỳ hàng tuần, hàng tháng; mô hình câu lạc bộ “Thấp sáng miền tin”, thành lập tổ công nhân tự quản tại khu công nghiệp, mô hình “Khu dân cư an toàn về an ninh trật tự”, “Tiếng mõ an ninh”; mô hình “Đội hình Luật gia trẻ”.</p>
8.	<p>Tổ chức cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến, ngày hội công nhân với pháp luật, hội thi chủ tịch xã, phường thị trấn giỏi...</p>
9.	<p>Mô hình: “Thấp sáng quốc lộ”, “Thấp sáng đường quê”, “Đoạn đường tự quản về an toàn giao thông”, “Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn giao thông gắn với tập huấn, nâng cao kỹ năng lái xe an toàn” của Công an tỉnh; “Mỗi tuần học 01 điều luật”, “Chi đoàn không khói thuốc lá”, “Chi đoàn không có đoàn viên, thanh niên vi phạm pháp luật, kỷ luật”, “Chi đoàn có môi trường văn hóa tốt” của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; “Kết nghĩa giữa các chi đoàn lực lượng vũ trang với chi đoàn địa bàn dân cư”, “Thanh niên tình nguyện vì an sinh xã hội và bảo vệ môi trường”, các Câu lạc bộ: “Tuổi trẻ phòng, chống tội phạm”, “Thanh niên với pháp luật”, “Tuổi trẻ với pháp luật”, “Thấp sáng niềm tin”, tuyên truyền trên trang Fanpage của Tỉnh đoàn và các huyện, thị, thành đoàn; “Sân khấu hóa chào cờ đầu tuần” tại các trường THCS, THPT; “Chuyến xe buýt kỹ thú”, Giao lưu trực tuyến, “Tổ chức thu thanh các kịch bản câu chuyện truyền thanh về chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế” của Bảo hiểm xã</p>

	<p>hội tình; mô hình “Giáo dục, phòng ngừa, làm giảm thanh thiếu niên vi phạm pháp luật ở địa bàn dân cư”, “Tuyên truyền pháp luật cho đồng bào dân tộc thiểu số”, Hòm thư “Tố giác tội phạm”, “Tiếng keng an ninh”; “Họ tộc không có tội phạm”, “Họ đạo không có tội phạm và tệ nạn xã hội” ...</p>
10.	<p>Mô hình “Điểm sáng chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư”, mô hình “Mỗi ngày một câu hỏi” trong lực lượng vũ trang tình, sử dụng bản điện tử, màn hình ti vi tuyên truyền tại trung tâm cấp huyện và nơi tiếp công dân của các cơ quan, đơn vị.</p>
11.	<p>Tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua các Chuyên mục “Pháp luật và Cuộc sống”, “Mỗi ngày một điều luật”; trên Trang Web của Sở thông qua Chuyên mục “Mỗi tuần một điều luật”; ứng dụng công nghệ thông tin qua mạng xã hội, Fanpage, Facebook.</p>
12.	<p>Xây dựng hệ thống Thi trực tuyến Tìm hiểu pháp luật tại địa chỉ https://timhieuphapluat.camau.gov.vn.</p>
13.	<p>Mô hình “Mỗi tuần một câu hỏi, một đáp án”; mô hình lồng ghép tuyên truyền văn bản pháp luật vào các nội dung sinh hoạt chi hội phụ nữ; mô hình phổ biến pháp luật qua các Câu lạc bộ nông dân với pháp luật của Hội Nông dân tỉnh; mô hình “Vay vốn phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng”, mô hình “Mỗi tuần một câu hỏi, một đáp án”.</p>
14.	<p>Mô hình “Ngày Pháp luật cộng đồng”; mô hình “Quán cà phê pháp luật”, “Điểm hẹn pháp luật”; mô hình “Giáo dục ý thức công dân”, “Khi tôi 18”; mô hình “Dân vận khéo” trong lĩnh vực an ninh, trật tự (Công an thành phố), mô hình “Kết nối tuyên truyền phòng, chống tội phạm qua mạng xã hội Zalo”; mô hình “Zalo tiếp nhận tin báo, tố giác tội phạm, tệ nạn xã hội”; mô hình “Tuyên truyền, phòng chống tội phạm qua mạng Zalo”; mô hình “Tuyên truyền pháp luật và phương thức thủ đoạn hoạt động của các loại tội phạm, tệ nạn xã hội trên thiết bị điện thoại di động thông minh”; mô hình “Vận động người lao động về đêm tham gia phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật”; mô hình “Đội tuyên truyền lưu động pháp luật về an ninh trật tự bằng xe gắn máy”; mô hình “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật kết hợp với các buổi họp Cùm khu dân cư”; mô hình “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL”; mô hình “Phụ nữ không mặc các tệ nạn xã hội”, “5 không 3 sạch” Phụ nữ với trợ giúp pháp lý”; “Phụ nữ nói không với rác thải nhựa”, mô hình “Quản lý, cảm hóa, giáo dục các loại đối tượng ở cộng đồng dân cư”; mô hình “Quản lý và giúp đỡ người cai nghiện tại cộng đồng dân cư”.</p>

15.	Đà Nẵng	Mô hình “Can thiệp sớm, dự phòng nghiên ma túy”, mô hình “Hỗ trợ tư vấn và kết nối dịch vụ điều trị nghiên ma túy, mô hình về phòng, chống mại dâm”.
16.	Đắk Lắk	Mô hình “Quản lý, giáo dục, giúp đỡ người vị thành niên vi phạm pháp luật dựa vào đời sống cộng đồng”, “Phòng ngừa trẻ em làm trái pháp luật”, “Khu dân cư không có tội phạm”, “Mỗi người dân là một chiến sĩ” ,...
17.	Đắk Nông	Mô hình Câu lạc bộ “Phụ nữ phòng, chống tội phạm”, Câu lạc bộ “Không bạo lực gia đình”, các Tổ tư vấn, trợ giúp pháp lý...
18.	Điện Biên	Mô hình Ban Thông tin truyền thông cấp xã; mô hình “Mỗi ngày 1 câu hỏi, mỗi tuần 1 điều luật”, “Tháng, tuần điều lệnh”, “Tự giác, tự quản, tự rèn”; Câu lạc bộ An ninh trật tự không có tội phạm, Cụm liên kết an ninh trật tự; mô hình “Dòng họ tự quản, bản làng bình yên”; Câu lạc bộ phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội và tuyên truyền, phổ biến pháp luật; mô hình “Phòng, chống mua bán người”, Câu lạc bộ “Tư vấn tiền hôn nhân”, mô hình “Giám thiêu tình trạng tảo hôn”, mô hình “Thay đổi nhận thức nhằm giảm thiểu tự tử bằng lá ngón”, mô hình 3 không “Không đi cư trái phép, không xuất cảnh trái phép, không kết hôn trái pháp luật”, mô hình “Phụ nữ tham gia bảo vệ đường biên, cột mốc”, mô hình “Nâng cao nhận thức, giảm thiểu hôn nhân cận huyết thống”.
19.	Đồng Nai	Mô hình “Phiên tòa giả định”; mô hình “Pháp luật cho mọi người”; mô hình “Câu chuyện truyền thanh”; tuyên truyền, phổ biến pháp luật qua facebook; Fanpage “Bolero Yeu”.
20.	Đồng Tháp	Mô hình “Câu lạc bộ hòa giải ở cơ sở”; mô hình “Quán cà phê tư vấn pháp luật miễn phí”; mô hình “Đổi thoại trực tiếp với nhân dân”.
21.	Gia Lai	Hoạt động “Mỗi tuần học một điều luật”, Hoạt động “Tỏ tư vấn tâm lý – pháp lý quân nhân ”; Hoạt động của các câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật”; “Địa chỉ tin cậy” của Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp; Hoạt động “Làng tự quản và Chốt an ninh”, “Loa giao thông”.
22.	Hà Giang	Mô hình tuyên truyền PBGDPL thông qua Hội nghệ nhân dân gian: mô hình tuyên truyền như: Thông qua “Hội nghệ nhân dân gian”; “Câu lạc bộ phụ nữ tìm hiểu pháp luật, Câu lạc bộ thanh niên tìm hiểu pháp luật, Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý”; “Đội thanh niên tình nguyện thấp sáng niềm tin”, “Tổ tự quản” ...
23.	Hà Nam	Mô hình kết hợp PBGDPL, trợ giúp pháp lý, đối thoại về giải quyết thủ tục hành chính; CLB “Thanh niên với pháp luật”; CLB sinh hoạt định kỳ với hoạt động tìm hiểu kiến thức pháp luật theo chủ đề.

24.	Hà Nội	Mô hình Câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật”, mô hình Câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật”, câu lạc bộ “Phụ nữ và gia đình thực hiện an toàn giao thông”, “Địa chỉ tin cậy tại cộng đồng”; mô hình “Nhóm nòng cốt”, mô hình “Câu lạc bộ lý luận trẻ”, “Câu lạc bộ sinh viên với pháp luật”; mô hình “Tổ phổ biến pháp luật và trợ giúp pháp lý”, mô hình “Tổ hòa giải 5 tốt” ...
25.	Hà Tĩnh	Mô hình “Câu lạc bộ tình thương”; mô hình “Tổ chức đôi thoại” giữa các cơ quan nhà nước và Nhân dân; mô hình “Hỏi đáp pháp luật”; mô hình “Câu nói se duyên” chống hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc Chứt; mô hình “Xe tuyên truyền lưu động” ...
26.	Hải Dương	Làm mới các hình thức tuyên truyền thông, đem lại hiệu quả thiết thực, như: giảng bài kết hợp trình chiếu văn bản, hình ảnh minh họa; đổi mới cách thức thi tìm hiểu pháp luật từ hình thức thi viết sang thi trực tuyến, sân khấu, xử lý tình huống; tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân, phối hợp lồng ghép tuyên truyền tại các phiên tòa lưu động, bang chạy điện tử tại các điểm công cộng.
27.	Hải Phòng	Mô hình Câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật”, Câu lạc bộ “Nông dân với pháp luật”, “Địa chỉ tin cậy cộng đồng”, “Tổ tư vấn tiền hôn nhân và gia đình”, “Câu lạc bộ bình yên” ...
28.	Hậu Giang	Mô hình “Câu lạc bộ Cà phê với pháp luật”; mô hình: “Phòng, chống ma túy trong trường học”; mô hình: “Phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho đối tượng tù tha, đặc xá; người đang chấp hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, người có nguy cơ vi phạm pháp luật”; mô hình: “Tổ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trong đồng bào dân tộc Khmer”; mô hình “Quán cà phê với pháp luật”, “Hộp thư pháp luật”, “Tổ tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở khu dân cư và cam kết không vi phạm pháp luật”.
29.	Hòa Bình	Mô hình “Trong nhà ba có, ngoài ngõ ba không”, “Tổ ANND”, “Tổ liên gia tự quản về ANTT”, mô hình “Quản lý, giáo dục, giúp đỡ người làm lỗi tái tái hoà nhập cộng đồng”; mô hình “Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức là một tuyên truyền viên tích cực” trên mạng xã hội; mô hình “Làng quê an toàn cho phụ nữ và trẻ em”; mô hình “Khu dân cư an toàn cho phụ nữ và trẻ em”; mô hình “Phiên tòa giả định” ...
30.	Hưng Yên	Mô hình Tổ tuyên truyền, tư vấn pháp luật trong công nhân viên chức lao động, Tổ tự quản công nhân lao động khu nhà trọ; thông qua Câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật”, Câu lạc bộ “Giới- phòng chống bạo lực gia đình”, Câu lạc bộ “Cùng chia sẻ”, mô hình “Công trường trật tự an toàn giao thông”.
31.	Khánh Hòa	Mô hình công trường trật tự an toàn giao thông, khu dân cư an toàn giao thông, tự quản an ninh, trật tự; các câu lạc bộ pháp luật.
32.	Kiên Giang	Qua phương tiện thông tin đại chúng, truyền thanh cơ sở (Công thông tin điện tử, báo, tạp chí, loa

	truyền thanh cơ sở); tổ, mô hình điểm, Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nòng cốt; tổ chức thi tìm hiểu pháp luật; biên soạn tài liệu; hoạt động hòa giải ở cơ sở; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; qua khai thác từ sách pháp luật; phiên tòa lưu động, hưởng ứng Ngày pháp luật...
33.	Kon Tum Duy trì và nâng cao hiệu quả Chuyên mục “PBGDPL” trên Trang thông tin điện tử huyện Sa Thầy và Fanpage Facebook “Phobien,giaoduc”; Fanpage Zalo “Phobienphapluat-SaThay”; xây dựng, tạo lập 02 trang mạng xã hội (Zalo nhóm kín: BIÊN GIỚI BẮC TÂY NGUYỄN; Facebook nhóm công khai: NỘI NGÃ BA ĐÔNG DƯƠNG); tổ chức “Sân chơi Rung chuông vàng – Tìm hiểu pháp luật hưởng ứng Ngày Pháp luật năm 2018”.
34.	Lai Châu Xây dựng mô hình “Phân công báo cáo viên trực tiếp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật”; trợ giúp pháp lý tại các điểm bán”; mô hình “Mỗi tuần một câu hỏi, một đáp án”, mô hình “Dòng họ tự quản về ANTT”, “Cụm liên kết giáp ranh về ANTT”, “Tổ bảo vệ đường biên mốc giới”, “Khu phố tự quản về ANTT”, “Công trường an toàn giao thông”, “Mốc khóa an ninh” ... tạo điều kiện để người dân tham gia trực tiếp, hiệu quả hơn vào công tác đảm bảo ANTT và phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; mô hình câu lạc bộ như “Phụ nữ với pháp luật”, “Phòng, chống mua bán người”, “Phòng chống ma túy từ gia đình”, “Phụ nữ vận động chồng, con không vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội” ...
35.	Lạng Sơn Mô hình “Ngày hội biên phòng toàn dân”; “Biên giới học đường”; “Vận động Nhân dân tham gia bảo đảm an ninh, trật tự gắn với phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng và an ninh”; mô hình “Hải quan và doanh nghiệp; mô hình “Tuổi trẻ với pháp luật” ...
36.	Lào Cai Mô hình “an toàn cho phụ nữ và trẻ em”; Câu lạc bộ “Phụ nữ với pháp luật”; “Gia đình không có người vi phạm an toàn giao thông; mô hình “Tổ phụ nữ tham gia bảo vệ môi trường, thực hiện an toàn thực phẩm góp phần xây dựng nông thôn mới”; mô hình “Khu dân cư không có thanh thiếu niên mắc tệ nạn xã hội”; Câu lạc bộ “Tuyên truyền pháp luật, phòng chống tệ nạn xã hội”; Câu lạc bộ “Phòng, chống ma túy – tội phạm”; Câu lạc bộ “Gia đình trẻ”.
37.	Lâm Đồng Mô hình đầu tư cộng đồng, khu dân cư kiểu mẫu, khu dân cư tiêu biểu, nhóm nòng cốt, lực lượng cốt cán trong các tông giáo, lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và các câu lạc bộ pháp luật.
38.	Long An Mô hình: “Điểm sáng pháp luật”, “Niềm tin trợ giúp”, “Cà phê Sách”; “Cà phê Doanh nhân”; “Khu nhà trọ tự quản”; “Phiên tòa giả định”; “Ngày chính trị văn hóa tinh thần”; “mỗi tuần một Điều luật”; “hòng, chống thanh thiếu niên vi phạm pháp luật”; “Bảng thông tin Văn bản quy phạm pháp luật”; “Gặp gỡ cảm hóa, giáo dục người vi phạm pháp luật theo “01+5””; mô hình Câu lạc bộ “Người hoàn

		lương”, “Gia đình hạnh phúc”, Chương trình “Thắp sáng niềm tin” ...
39.	Nam Định	Xây dựng và cùng có 349 mô hình (Mô hình: “Nhóm cha mẹ”; “Ông bố bà mẹ có con tuổi vị thành niên”; “Mẹ và con gái”; “Đội can thiệp nhanh” ..); mô hình “Nông dân tự quản về an ninh trật tự và tham gia giữ bình yên tuyến biên”; thực hiện tốt phong trào “3 không, 3 có, 3 giảm” với hình thức “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ”; mô hình Phong trào về an ninh, trật tự như: “An toàn trường học”, “Khu công nghiệp, cụm công nghiệp an toàn về ANTT”, “Camera an ninh”, “Giáo xứ, giáo họ không tội phạm, ma túy, tệ nạn xã...”
40.	Nghệ An	Mô hình câu lạc bộ “Thời sự pháp luật”; Mô hình “Phô biên, giáo dục pháp luật thông qua phiên tòa giả định”; mô hình “Dòng họ tiêu biểu ký cam kết không vi phạm pháp luật”; ra quân phòng chống tội phạm; tuyên truyền lưu động về nội dung chống cưỡng ép kết hôn; “Tự phòng, tự quản, tự bảo vệ, tố hòa giải, tố giác tội phạm”; “Trường học không có vi phạm giao thông và tệ nạn xã hội”; “Tuyên truyền về phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội và bạo lực gia đình”; “Giáo họ bình yên không có người vi phạm pháp luật”; “Nông dân tham gia bảo vệ chủ quyền biên giới” ...
41.	Ninh Bình	Tổ chức Cuộc thi, Hội thi Tìm hiểu pháp luật; Kết hợp các hình thức PBGDPL như tuyên truyền và trợ giúp pháp lý lưu động miễn phí đến tận thôn, xóm, tổ dân phố; đưa pháp luật về vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc, miền núi, ven biển, các trường học, trại giam thông qua mô hình “Xe thư viện đa phương tiện”; tổ chức các hình thức “Đổi thoại chính sách, pháp luật” giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội với người dân.
42.	Ninh Thuận	Thông qua trang mạng xã hội (facebook, zalo,...); mô hình “Chung tay giúp đỡ người tái hòa nhập cộng đồng”.
43.	Phú Thọ	Mô hình Câu lạc bộ tại các khu nhà trọ của công nhân, Câu lạc bộ thanh niên, đội thanh niên xung kích, đội tuyên truyền thanh niên; mô hình công trường an toàn giao thông; mô hình Đội thanh niên tình nguyện Thắp sáng niềm tin; mô hình PBGDPL cho người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng; mô hình trợ giúp pháp lý, hướng nghiệp cho người chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương tái hòa nhập cộng đồng; mô hình PBGDPL cho người đang chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, quản chế, người bị phạt tù cho hưởng án treo, người được hoãn chấp hành án, người bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng; mô hình cảm hóa, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng...
44.	Phú Yên	Diễn đàn thanh niên với pháp luật, an toàn giao thông, nói không với bạo lực gia đình, phiên tòa giả

		định; thông qua tổ sản xuất an toàn trên biển, tổ nhóm tư vấn pháp luật; thực hiện mô hình “Văn hóa giao thông trong trường học; Câu lạc bộ ‘Phụ nữ dân tộc thiểu số nói không với tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống’; mô hình “Dòng họ tự quản”, mô hình “Giúp em vươn lên”, mô hình “Cảm hóa và giáo dục pháp luật” ...
45.	Quảng Bình	Thông qua việc sử dụng mạng xã hội với việc tuyên truyền PBGDPL có hiệu quả qua Facebook: Phố Hiến Pháp Luật (Quảng Bình) và Fanpage: PHỐ BIÊN GIẢO DỤC PHÁP LUẬT - Quảng Bình.
46.	Quảng Nam	Mô hình “Cấp tỉnh bố trí kinh phí, cấp huyện tổ chức thực hiện, cấp xã tiếp nhận kết quả”.
47.	Quảng Ngãi	Mô hình “Sinh hoạt Ngày Pháp luật”; tổ chức các cuộc thi viết tìm hiểu pháp luật; tuyên truyền miệng kết hợp với trình chiếu slide; xét xử lưu động; phiên tòa giả định, sinh hoạt câu lạc bộ pháp luật; tuyên truyền PBGDPL thông qua hoạt động hòa giải ở cơ sở; hoạt động tư vấn pháp luật, hoạt động trợ giúp pháp lý; hệ thống truyền thanh cơ sở.
48.	Quảng Ninh	Mô hình 02 khéo “Khéo tuyên truyền, vận động học sinh, sinh viên chấp hành Luật Giao thông đường bộ”, “Khéo tuyên truyền, vận động, hướng dẫn tàu du lịch; “Đơn vị không có quân nhân vi phạm kỷ luật”, “Mỗi ngày một câu hỏi - một đáp án đúng”, “Đơn vị không có khói thuốc”; mô hình “Diễn đàn Hải quan và Doanh nghiệp”; mô hình “Sau giờ thứ 8”, Cuộc thi “An toàn vệ sinh viên giới”; mô hình “Cặp lá yêu thương”; mô hình “Câu lạc bộ Tuổi trẻ với Pháp luật”; mô hình “Kể chuyện theo án”; “Phiên tòa giả định”; “Gia đình hạnh phúc, 5 không 3 sạch, địa chỉ tin cậy” ...
49.	Quảng Trị	Mô hình “Câu lạc bộ pháp luật”; “Xã, phường, thị trấn không có ma túy và tệ nạn xã hội”; “Dòng họ không có ma túy”; “Tổ tự quản an toàn giao thông”; mô hình “Khu phố không có tội phạm, tệ nạn xã hội”; Hội Nông dân tham gia tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; mô hình “Giám tình trạng tảo hôn ở huyện miền núi Đăkrông”; mô hình “Công trường an toàn giao thông”; mô hình “Gia đình hội viên phụ nữ không vi phạm pháp luật” ...
50.	Sóc Trăng	Mô hình “Chuyên hóa địa bàn trọng điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội”, “Diễn đàn Công an lắng nghe ý kiến nhân dân”, “Hộ đạo tự quản” và “Camera an ninh”, “Tiếng keng an ninh”, “Câu lạc bộ bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái”, “Mỗi đoàn viên là một tuyên truyền viên tích cực”, “Tuyên truyền phòng, chống tội phạm qua Zalo, Facebook”, thư viện di động và thư viện xanh...
51.	Sơn La	Mô hình “Lớp học xóa mù chữ”; mô hình “Bữa sáng cho em”; mô hình “Tiếng loa Biên phòng - phòng, chống dịch Covid-19”; mô hình “Nhóm liên gia tự quản”.

52.	Tây Ninh	Mô hình “Cà phê miễn phí với pháp luật” tuyên truyền pháp luật cho đoàn viên, thanh thiếu niên; mô hình “Cà phê doanh nhân”; mô hình “Tuyên truyền pháp luật qua loa truyền thanh trong sân trường vào giờ ra chơi”.
53.	Thái Bình	Mô hình “Xã, phường, thị trấn không có ma túy và tệ nạn xã hội”; “Dòng họ không có ma túy”; “Chi hội nông dân tự quản về an ninh trật tự”; “Tổ tự quản an toàn giao thông” ...
54.	Thái Nguyên	Tổ chức ngày hội thanh niên, công nhân tìm hiểu pháp luật, tổ chức hoạt động triển lãm sách và văn hóa đọc, trước và giữa các buổi chiếu các tiểu phẩm tuyên truyền pháp luật, mô hình công trường an toàn giao thông, trường học không ma túy.
55.	Thanh Hóa	Tư vấn trực tiếp pháp luật lao động tại khu dân cư, khu nhà trọ nơi có đông công nhân lao động; tư vấn pháp luật cho người đang thi hành án phạt tù, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng, mô hình Câu lạc bộ Tư vấn pháp luật, hướng nghiệp tại Đồn Biên phòng và Hải đội Biên phòng.
56.	Thừa Thiên - Huế	Tổ chức tuyên truyền, tư vấn pháp luật miễn phí cho nhân dân; huy động luật sư, luật gia tham gia tích cực vào công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.
57.	Tiền Giang	Mô hình sinh hoạt “Ngày pháp luật” lồng ghép góp vốn xoay vòng; lồng ghép đờn ca tài tử, văng trắng tri âm; lồng ghép sinh hoạt tại cơ sở thờ tự; sinh hoạt pháp luật trong “Nhóm nam giới”; mô hình phát động tự giác đội mũ bảo hiểm; mô hình tuyên truyền “Nông dân với an toàn giao thông”; mô hình lồng ghép với sinh hoạt Câu lạc bộ khuyến nông; mô hình nhóm nông cốt tuyên truyền pháp luật ở cụm dân cư; mô hình góc thông tin pháp luật; mô hình “Khu dân cư không có thanh thiếu niên mắc tệ nạn xã hội” nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm về phòng, chống ma túy và các tệ nạn xã hội; mô hình “Hòm thư tố giác”, nhóm “Bạn giúp bạn”, hoạt động “Tìm địa chỉ đen”; mô hình tuyên truyền pháp luật qua loa truyền thanh di động...
58.	Trà Vinh	Các mô hình điểm, có hiệu quả về PBGDPL luôn được cơ quan, đơn vị tổ chức như: Các cuộc thi tìm hiểu pháp luật bằng hình thức thi trực tuyến, thi viết, thi trực tiếp trình diễn tiểu phẩm, trả lời câu hỏi... thu hút nhiều thành phần trong xã hội tham gia; mô hình PBGDPL “Tuyên thông pháp luật về cơ sở” nhất là tại các cơ sở thờ tự, người có uy tín trong cộng đồng dân cư; mô hình “Phiên tòa giả định”; các tổ chức đoàn thể triển khai xây dựng mô hình PBGDPL thông qua các Câu lạc bộ pháp luật, Câu lạc bộ TGPL... ở cơ sở.

59.	TP Hồ Chí Minh	<p>Mô hình “Sách nói pháp luật” dành cho các đối tượng là người mù, tổ chức ghi âm, biên tập và đăng tải được 11 chương trình sách nói pháp luật trên website (sachnoionline.com), ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng các mô hình PBGDPL cho phù hợp với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý như: mô hình chữ nổi của quận 3, Chương trình MP3; tra cứu thủ tục hành chính thông qua mã QR Code trên điện thoại thông minh; xây dựng chương trình ca kịch “Chuyện cần biết” tuyên truyền pháp luật giao thông đường bộ, bảo hiểm xã hội, lao động, cư trú cho đoàn viên, thanh niên công nhân tại các khu chế xuất, khu công nghiệp...</p>
60.	Tuyên Quang	<p>Duy trì trang Fanpage và Facebook “Tu pháp Tuyên Quang”; xây dựng chuyên mục “Hỏi-đáp pháp luật”, “Tu vấn hỏi đáp chính sách pháp luật về tài nguyên và môi trường”, “Chính sách thuế”, “Bảo hiểm xã hội”, thực hiện tuyên truyền thông qua hoạt động của 2.479 nhóm nông cốt; tổ chức tiếp xúc với người có uy tín trong vùng dân tộc thiểu số, trưởng thôn, bản người dân tộc Mông, trưởng, phó điểm nhóm tin lành, nhà tu hành trong đạo Phật, chức sắc, chức việc đạo Công giáo, Phật giáo.</p>
61.	Vĩnh Long	<p>Mô hình “Phát sóng chương trình PBGDPL trên đài truyền thanh cấp xã” và “Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến theo chuyên đề”.</p>
62.	Vĩnh Phúc	<p>Xây dựng chuyên mục “Giới thiệu văn bản pháp luật”, “Hỏi đáp pháp luật”, “Pháp luật và đời sống”, “Cửa sổ Tư pháp”; tổ chức hội thi “Kể chuyện theo án”.</p>
63.	Yên Bái	<p>Mô hình “Zalo an ninh”; mô hình “Móc khóa tố giác tội phạm và vi phạm pháp luật”; mô hình “Công trường an toàn giao thông”; mô hình “Tổ tự quản về an ninh trật tự”; mô hình “Khu dân cư an toàn PCCC”; mô hình “Gắn kết và chia sẻ”; mô hình, câu lạc bộ về gia đình hạnh phúc, gia đình hoàn mỹ, CLB không có phụ nữ vi phạm tệ nạn xã hội...</p>

PHỤ LỤC VI

KINH PHÍ BỐ TRÍ CHO CÔNG TÁC PBGDPL VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH, ĐỀ ÁN (cấp tỉnh)

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp)

STT	Địa phương	Kinh phí NSNN cấp tỉnh				
		2017	2018	2019	2020	2021
	Tổng	158,456,240,000	161,822,109,000	203,380,389,097	204,425,235,714	186,706,013,342
1	An Giang	100,000,000	0	1,675,290,000	1,590,000,000	670,000,000
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	625,602,000	696,078,000	1,135,485,000	962,714,000	1,131,825,000
3	Bắc Giang	27,000,000,000	29,000,000,000	25,000,000,000	24,000,000,000	23,000,000,000
4	Bắc Kạn	275,000,000	302,000,000	677,526,897	1,374,882,000	663,265,000
5	Bạc Liêu	1,095,230,000	1,174,250,000	1,733,250,000	1,491,120,000	1,607,173,000
6	Bắc Ninh	2,195,400,000	2,563,370,000	8,550,000,000	10,560,000,000	9,240,350,000
7	Bến Tre	3,775,903,000	5,221,476,000	5,563,630,000	9,161,466,000	2,375,372,000
8	Bình Định	8,900,000	9,200,000	9,800,000	10,500,000	11,035,999,000
9	Bình Dương	1,848,000,000	2,917,000,000	3,600,000,000	3,613,000,000	1,968,000,000
10	Bình Phước	332,800,000	314,880,000	113,000,000	114,443,000	-
11	Bình Thuận	500,000,000	500,000,000	500,000,000	500,000,000	500,000,000
12	Cà Mau	960,000,000	960,000,000	1,120,000,000	1,120,000,000	1,120,000,000
13	Cần Thơ	607,000,000	700,000,000	876,000,000	1,372,000,000	1,290,000,000
14	Cao Bằng	10,800,000,000				
15	Đắk Nông	70,000,000	70,000,000	110,000,000	1,435,358,000	233,503,000
16	Điện Biên	250,000,000	350,000,000	1,416,540,000	470,000,000	563,000,000
17	Đồng Nai	1,200,000,000	1,850,000,000	4,032,190,000	1,342,510,000	1,760,700,000
18	Đồng Tháp	2,300,000,000	4,456,860,000	4,560,380,000	4,530,380,000	4,718,370,000
19	Gia Lai	1,871,405,000	2,185,105,000	2,359,395,000	2,111,195,000	1,938,191,000
20	Hà Giang	6,016,000,000				
21	Hà Nam	280,000,000	320,000,000	950,500,000	350,000,000	450,000,000
22	Hà Nội	20,215,000,000	22,771,856,000	28,914,680,000	30,178,085,000	23,778,560,000
23	Hà Tĩnh	Hàng năm 70 - 100 triệu đồng/đơn vị				
24	Hải Dương	7,790,000,000	7,870,000,000	7,920,000,000	8,240,000,000	7,750,000,000
25	Hải Phòng	1,970,000,000	3,000,000,000	4,076,000,000	3,920,000,000	3,920,000,000
26	Hậu Giang	600,000,000	600,000,000	1,000,000,000	1,300,000,000	1,400,000,000
27	Hòa Bình	2,462,200,000	1,963,750,000	1,673,401,000	2,208,573,000	1,027,200,000
28	Hưng Yên	-	-	977,000,000	2,253,097,000	210,000,000
29	Khánh Hòa	-	270,000,000	270,000,000	280,000,000	280,000,000
30	Kiên Giang	3,950,000,000	4,400,000,000	9,823,805,000	4,868,182,714	4,369,256,000
31	Kon Tum	1,069,700,000	1,512,340,000	4,014,710,000	3,277,060,000	1,253,690,000
32	Lai Châu	143,354,000	255,200,000	350,000,000	461,000,000	69,000,000
33	Lâm Đồng	653,994,000	2,000,000,000	1,664,565,200	2,127,691,000	2,250,000,000
34	Lạng Sơn	753,400,000	1,139,000,000	1,420,000,000	1,390,000,000	1,413,000,000
35	Lào Cai	1,237,910,000	1,463,840,000	2,187,271,000	3,098,616,000	2,536,454,000
36	Long An	77,000,000	200,000,000	215,000,000	162,900,000	149,000,000
37	Nam Định	2,720,272,000	2,888,152,000	3,095,295,000	2,623,145,000	2,386,235,000

38	Nghệ An	1,741,000,000	1,208,000,000	5,901,000,000	2,245,000,000	2,330,000,000
39	Ninh Bình	348,000,000	546,200,000	642,200,000	850,300,000	708,000,000
40	Ninh Thuận	200,000,000	200,000,000	200,000,000	420,000,000	500,000,000
41	Phú Thọ	650,000,000	650,000,000	650,000,000	1,589,735,000	680,000,000
42	Quảng Bình	1,800,000,000	1,800,000,000	1,835,000,000	1,900,000,000	1,800,000,000
43	Quảng Nam	272,000,000	1,466,000,000	1,313,000,000	1,566,000,000	1,986,000,000
44	Quảng Ngãi	618,200,000	919,674,000	1,112,943,000	1,390,900,000	765,300,000
45	Quảng Ninh	9,067,834,000	9,054,535,000	9,169,844,000	12,108,233,000	14,084,355,000
46	Quảng Trị	169,250,000	228,000,000	198,000,000	160,000,000	426,174,000
47	Sóc Trăng	313,839,000	302,661,000	294,611,000	346,285,000	250,916,983
48	Sơn La	900,000,000	900,000,000	1,885,000,000	1,791,000,000	1,317,000,000
49	Tây Ninh	510,000,000	504,000,000	2,625,000,000	3,432,060,000	38,426,659
50	Thái Bình	1,835,000,000	1,855,000,000	2,373,000,000	2,225,000,000	2,150,000,000
51	Thái Nguyên	3,807,565,000	3,852,150,000	3,324,478,000	3,466,400,000	3,619,400,000
52	Thanh Hóa	3,755,560,000	5,146,460,000	5,887,926,000	8,396,213,000	6,174,250,000
53	Thừa Thiên Huế	1,436,000,000	1,100,000,000	1,723,190,000	837,000,000	1,661,100,000
54	Tiền Giang	697,500,000	660,600,000	754,940,000	460,000,000	565,395,100
55	Trà Vinh	1,710,000,000	2,246,680,000	2,782,680,000	2,511,700,000	370,225,000
56	Tuyên Quang	2,032,579,000	2,546,800,000	3,274,898,000	4,056,956,000	3,209,863,600
57	Vĩnh Phúc	11,000,000,000	11,000,000,000	11,000,000,000	11,000,000,000	16,000,000,000
58	Yên Bái	1,138,360,000	1,684,192,000	1,565,940,000	1,387,976,000	1,517,500,000
59	Hồ Chí Minh	3,792,983,000	5,238,590,000	5,757,000,000	5,783,700,000	5,201,100,000
60	Đà Nẵng	1,300,000,000	1,200,000,000	1,200,000,000	1,200,000,000	900,000,000
61	Đắk Lắk	2,264,500,000	2,167,210,000	5,425,025,000	1,545,000,000	2,192,864,000
62	Vĩnh Long	900,000,000	900,000,000	900,000,000	950,000,000	1,200,000,000
63	Phú Yên	442,000,000	521,000,000		307,860,000	

PHỤ LỤC VI
KINH PHÍ BỐ TRÍ CHO CÔNG TÁC PB GDP, VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG
TRÌNH, ĐỀ ÁN (cấp huyện)
(Ban hành kèm theo Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp)

STT	Địa phương	Kinh phí NSNN cấp huyện				
		2017	2018	2019	2020	2021
	Tổng	63,148,535,368	68,325,356,523	81,863,616,445	88,734,559,647	65,475,016,338
1	An Giang	0	0	0	406,640,000	5,000,000
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	1,141,524,000	1,192,021,800	1,325,502,280	1,270,263,200	1,190,549,000
3	Bắc Giang	805,850,000	961,500,000	1,867,368,000	2,202,281,000	2,035,500,000
4	Bắc Kạn	260,000,000	282,357,000	600,250,000	390,590,000	270,000,000
5	Bạc Liêu	267,940,000	355,000,000	751,304,000	594,250,000	471,195,000
6	Bắc Ninh	85,600,000	102,300,000	56,500,000	169,130,000	130,500,000
7	Bến Tre	605,321,000	594,836,000	702,174,000	671,032,000	628,238,000
8	Bình Định	415,000,000	426,800,000	399,400,000	651,500,000	899,300,000
9	Bình Dương	3,524,473,600	5,429,092,700	6,658,063,762	5,610,682,360	3,905,353,200
10	Bình Phước	388,000,000	374,000,000	423,000,000	387,000,000	295,000,000
11	Bình Thuận	Không có số liệu cụ thể				
12	Cà Mau	345,250,000	390,800,000	738,380,000	594,250,000	478,195,000
13	Cần Thơ	804,000,000	873,000,000	1,018,055,000	1,069,106,000	783,143,000
14	Cao Bằng	-	-	-	-	-
15	Đắk Nông	991,000,000	1,202,000,000	1,430,843,000	1,344,790,000	1,228,391,000
16	Điện Biên	700,000,000	1,057,917,500	1,247,125,000	1,448,082,000	1,174,700,000
17	Đồng Nai	34,000,000	62,500,000	80,200,000	33,950,000	-
18	Đồng Tháp	1,103,207,000	1,176,760,000	1,034,410,000	1,835,455,000	1,110,636,500
19	Gia Lai	810,550,000	936,250,000	1,012,920,000	945,140,000	928,911,000
20	Hà Giang					
21	Hà Nam	150,000,000	170,000,000	269,200,000	175,240,000	81,510,000
22	Hà Nội	13,767,983,000	13,868,170,000	16,258,000,000	20,507,044,000	14,263,423,200
23	Hà Tĩnh	2,275,000,000	2,275,000,000	2,275,000,000	2,275,000,000	2,275,000,000
24	Hải Dương	2,100,000,000	2,100,000,000	2,100,000,000	2,100,000,000	2,100,000,000
25	Hải Phòng	600,000,000	600,000,000	600,000,000	600,000,000	600,000,000
26	Hậu Giang					
27	Hòa Bình	1,130,000,000	1,381,000,000	1,598,289,000	1,402,306,000	1,083,660,000
28	Hưng Yên	-	-	-	-	180,000,000
29	Khánh Hòa	-	60,000,000	60,000,000	71,000,000	71,000,000
30	Kiên Giang	510,735,000	525,750,000	924,746,000	1,054,477,500	760,594,500
31	Kon Tum	230,000,000	240,000,000	420,880,000	420,000,000	420,000,000
32	Lai Châu	917,000,000	947,000,000	810,000,000	955,000,000	1,120,000,000
33	Lâm Đồng	2,357,000,000	2,211,000,000	2,275,755,000	2,475,641,000	2,070,825,000
34	Lạng Sơn	776,000,000	776,000,000	843,800,000	936,000,000	1,090,000,000
35	Lào Cai					
36	Long An	707,268	867,023	1,102,241	957,613	673,188
37	Nam Định	154,000,000	243,700,000	183,000,000	233,000,000	194,000,000

38	Nghệ An	3,437,693,000	2,547,000,000	4,044,200,000	2,750,212,000	2,427,320,000
39	Ninh Bình	-	-	-	-	-
40	Ninh Thuận	192,500,000	192,500,000	192,500,000	297,500,000	297,500,000
41	Phú Thọ	455,000,000	650,000,000	733,000,000	750,000,000	802,302,000
42	Quảng Bình	525,000,000	570,000,000	642,000,000	615,000,000	620,000,000
43	Quảng Nam	1,392,000,000	1,299,000,000	1,575,000,000	1,759,000,000	1,733,000,000
44	Quảng Ngãi	622,500,000	850,000,000	1,070,800,000	1,056,000,000	939,013,300
45	Quảng Ninh	2,340,380,000	2,319,270,000	2,350,390,000	2,354,000,000	2,023,221,000
46	Quảng Trị	160,000,000	170,000,000	278,622,000	476,422,000	441,445,000
47	Sóc Trăng					
48	Sơn La	-	-	140,000,000	-	50,000,000
49	Tây Ninh	385,900,000	446,740,000	580,740,000	481,635,000	584,856,000
50	Thái Bình	1,600,000,000	1,600,000,000	1,600,000,000	1,600,000,000	1,600,000,000
51	Thái Nguyên	1,400,500,000	1,793,700,000	2,558,100,000	4,760,100,000	2,030,055,000
52	Thanh Hóa					
53	Thừa Thiên Huế	544,000,000	550,000,000	570,000,000	649,500,000	623,000,000
54	Tiền Giang	1,795,000,000	2,069,034,000	2,268,363,500	2,303,127,000	231,481,800
55	Trà Vinh	736,200,000	724,551,000	123,100,000	155,300,000	74,000,000
56	Tuyên Quang	275,443,000	338,000,000	360,000,000	675,700,000	385,000,000
57	Vĩnh Phúc	780,000,000	620,000,000	868,000,000	830,000,000	450,000,000
58	Yên Bái	203,000,000	218,000,000	218,000,000	218,000,000	192,000,000
59	Hồ Chí Minh	5,468,278,500	6,717,863,500	9,971,254,662	10,814,498,974	5,781,163,650
60	Đà Nẵng	500,000,000	450,000,000	450,000,000	464,890,000	314,480,000
61	Đắk Lắk	1,803,000,000	2,064,076,000	2,744,279,000	2,384,367,000	1,493,881,000
62	Vĩnh Long	768,000,000	720,000,000	560,000,000	432,000,000	536,000,000
63	Phú Yên	514,000,000	600,000,000		77,500,000	

PHỤ LỤC VI**KINH PHÍ BỐ TRÍ CHO CÔNG TÁC PBGDPL VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN (cấp xã)***(Ban hành kèm theo Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp)*

STT	Địa phương	Kinh phí NSNN cấp xã				
		2017	2018	2019	2020	2021
	Tổng	38,269,384,646	41,265,648,458	47,734,815,426	56,079,513,084	49,327,382,378
1	An Giang	0	0	325,000,000	0	301,500,000
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	2,460,000,000	2,460,000,000	2,460,000,000	2,435,500,000	2,435,500,000
3	Bắc Giang	988,500,000	1,181,960,000	1,328,435,000	2,431,500,000	3,293,350,000
4	Bắc Kạn	525,900,000	545,430,000	869,711,000	544,179,000	404,000,000
5	Bạc Liêu	361,900,000	420,000,000	453,575,000	611,860,000	268,000,000
6	Bắc Ninh	32,500,000	52,000,000	148,200,000	46,500,000	37,300,000
7	Bến Tre	900,127,000	1,072,102,000	1,189,973,000	873,537,000	1,295,297,000
8	Bình Định	859,000,000	901,580,000	318,000,000	543,520,000	602,780,000
9	Bình Dương	2,158,780,000	2,193,574,000	2,602,415,000	2,550,836,000	1,877,808,000
10	Bình Phước	172,000,000	161,000,000	341,255,000	304,400,000	297,000,000
11	Bình Thuận					
12	Cà Mau	361,900,000	450,000,000	527,755,000	611,860,000	518,000,000
13	Cần Thơ	263,130,000	314,370,000	477,846,000	442,106,256	435,233,869
14	Cao Bằng	-	-	-	-	-
15	Đắk Nông	233,000,000	228,100,000	528,986,000	470,555,000	511,870,000
16	Điện Biên	35,575,000	42,940,000	507,478,000	577,850,000	398,580,000
17	Đồng Nai	12,000,000	5,000,000	3,000,000	35,650,000	298,360,000
18	Đồng Tháp	1,031,881,000	1,033,420,000	1,050,182,000	1,194,700,000	936,850,000
19	Gia Lai	860,855,000	1,001,855,000	1,146,325,000	964,455,000	934,280,000
20	Hà Giang					
21	Hà Nam	170,000,000	200,000,000	213,890,000	223,150,000	203,507,000
22	Hà Nội	-	-	8,715,941,000	8,958,649,000	6,059,753,000
23	Hà Tĩnh	4,860,000,000	4,860,000,000	4,860,000,000	4,860,000,000	4,860,000,000
24	Hải Dương	2,915,000,000	2,915,000,000	2,585,000,000	2,585,000,000	2,585,000,000
25	Hải Phòng	1,115,000,000	1,115,000,000	1,115,000,000	1,115,000,000	1,115,000,000
26	Hậu Giang					
27	Hòa Bình	478,030,000	491,760,000	687,286,000	649,002,000	493,935,000
28	Hưng Yên	-	-	-	-	-
29	Khánh Hòa	-	20,000,000	20,000,000	25,000,000	25,000,000
30	Kiên Giang	383,000,000	390,000,000	496,718,000	532,530,000	436,188,000
31	Kon Tum	81,000,000	96,000,000	252,000,000	191,000,000	99,600,000
32	Lai Châu	752,000,000	803,400,000	952,000,000	640,300,000	758,108,576
33	Lâm Đồng	1,037,500,000	902,000,000	777,230,000	1,163,369,000	889,762,000
34	Lạng Sơn	774,100,000	773,000,000	1,045,000,000	888,200,000	881,400,000
35	Lào Cai					
36	Long An	532,529	584,062	985,358	957,115	610,483

37	Nam Định	155,500,000	182,600,000	421,300,000	280,350,000	244,360,000
38	Nghệ An	1,125,493,000	1,145,514,000	3,195,848,000	2,429,878,937	1,981,110,510
39	Ninh Bình	-	-	-	-	-
40	Ninh Thuận					
41	Phú Thọ	1,408,990,000	1,220,000,000	1,377,324,000	124,300,000	1,003,700,000
42	Quảng Bình	399,000,000	391,000,000	482,000,000	381,000,000	341,000,000
43	Quảng Nam	-	-	-	-	-
44	Quảng Ngãi	388,553,000	416,375,000	542,860,000	601,649,000	330,166,500
45	Quảng Ninh	1,503,170,000	1,510,050,000	1,524,160,000	1,323,458,300	928,380,100
46	Quảng Trị	127,600	126,700	163,040,000	136,646,000	362,301,000
47	Sóc Trăng					
48	Son La	-	-	-	20,000,000	-
49	Tây Ninh	472,370,000	470,006,000	986,782,000	838,129,000	850,169,000
50	Thái Bình	-	-	-	-	-
51	Thái Nguyên	584,000,000	852,420,000	1,029,050,000	1,232,910,000	696,799,000
52	Thanh Hóa					
53	Thừa Thiên Huế	642,000,000	682,000,000	745,000,000	753,570,000	535,980,000
54	Tiền Giang	823,662,017	1,106,493,018	1,641,942,000	1,641,756,000	1,720,230,000
55	Trà Vinh	1,056,000,000	1,056,000,000	1,237,519,000	1,614,000,000	1,024,084,600
56	Tuyên Quang	449,100,000	473,400,000	517,551,000	374,750,000	351,400,000
57	Vĩnh Phúc	235,000,000	250,000,000	265,000,000	280,000,000	140,000,000
58	Yên Bái	171,320,000	171,320,000	171,320,000	207,200,000	242,800,000
59	Hồ Chí Minh	3,181,808,500	4,173,846,678	5,399,274,060	5,330,649,176	3,557,790,740
60	Đà Nẵng	200,000,000	200,000,000	150,000,000	109,630,000	84,226,000
61	Đắk Lắk	1,105,080,000	1,789,422,000	1,159,223,008	1,247,349,300	916,312,000
62	Vĩnh Long	545,000,000	545,000,000	763,000,000	654,000,000	763,000,000
63	Phú Yên				27,122,000	

PHỤ LỤC VII

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC ĐỀ ÁN TRONG CHƯƠNG TRÌNH

(Kèm theo Báo cáo số 22/BC-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tư pháp)

STT	Tên Đề án	Đánh giá kết quả thực hiện
1	Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, hải đảo giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021	<p>Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ về việc đồng ý cho kéo dài Đề án đến năm 2021, ngày 23/3/2021, Ban Chỉ đạo Đề án Bộ Quốc phòng đã xây dựng, triển khai Kế hoạch số 919/KH-BCĐ về thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2021.</p> <p>Nhìn chung trong giai đoạn 2017-2021, việc triển khai Đề án luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sát của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng; sự lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền các tỉnh, thành phố biên giới và triển khai quyết liệt của bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Hải quân, Cảnh sát biển và Ban Chỉ đạo Đề án các cấp. Với tinh thần chủ động và trách nhiệm, các địa phương, đơn vị đã bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, huy động tối đa mọi nguồn lực, nhân lực, phát huy vai trò của hệ thống chính trị, bằng các mô hình, cách làm linh hoạt, sáng tạo.</p> <p>Qua gần 5 năm thực hiện các địa phương, đơn vị đã hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Đề án, đáp ứng được kỳ vọng của Chính phủ, cán bộ và Nhân dân vùng biên giới, hải đảo. Đề án tuyên truyền PBGDPL cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo đã thực sự trở thành câu nói, phương tiện hữu hiệu đưa pháp luật vào cuộc sống, giúp cho mọi tổ chức, cá nhân hiểu biết đúng các quy định, tính nghiêm minh của pháp luật để chấp hành nghiêm túc. Tỷ lệ vi phạm pháp luật hàng năm giảm, năm sau thấp hơn năm trước; tiêu biểu một số địa phương như: Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hải Phòng, Bình Định, Phú Yên, Đắk Lắk, Tiền Giang, Bạc Liêu...</p> <p>Hiệu quả của Đề án có ý nghĩa chính trị sâu sắc, củng cố vững chắc niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ; xây dựng tinh thần thượng tôn pháp luật, tinh thần đại đoàn kết dân tộc, nâng cao nhận thức, hiểu biết, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật của cán bộ, chiến sĩ lực lượng vực trang và cán bộ, Nhân dân vùng biên giới hải đảo; góp phần ổn định tình hình an ninh, trật tự kiềm chế tội phạm; các vụ việc vi phạm pháp luật, tệ nạn xã hội, khai thác và đánh bắt thủy, hải sản trái phép, tình trạng di, dịch cư tự do và khiếu nại vượt cấp ở nhiều địa phương giảm nhiều cho với giai đoạn trước; ý thức quốc gia, quốc gia, chấp hành các quy chế, quy định về bảo vệ biên giới, trách nhiệm tố giác tội phạm của Nhân dân được nâng lên. Qua đó phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành và sức mạnh của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi để đầu tư phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, xây</p>

2	Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” đến năm 2021	<p>dựng nông thôn mới ở địa phương. Diện mạo vùng biên giới hải đảo có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân không ngừng được cải thiện; nền biên phòng toàn dân và thế trận biên phòng công tác dân được củng cố, xây dựng vững mạnh. Tiêu biểu trong triển khai thực hiện Đề án các tỉnh Lạng Sơn, Thanh Hóa, Bình Định, Đắk Lắk.</p> <p>Đề triển khai Đề án, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 3957/QĐ-BGDĐT ngày 28/9/2017 ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường” đến năm 2021 (sau đây gọi là Đề án 1928).</p> <p>Qua việc thực hiện nhiệm vụ tại Đề án 1928, công tác tuyên truyền PBGDPL trong các nhà trường ở các địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực. Mỗi cán bộ, công chức, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên đã nhận thức và xác định rõ PBGDPL là một bộ phận của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng. Hình thức và nội dung tuyên truyền ngày càng đa dạng, dễ hiểu và được triển khai sâu rộng đến cán bộ, công chức, nhà giáo, người lao động, học sinh, sinh viên, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật</p> <p>Cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, nhà trường ở các địa phương đã quan tâm có trọng tâm, trọng điểm trong việc thực hiện tuyên truyền, PBGDPL cho người học, nhà giáo. Có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, Ban, Ngành như: Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Lao động, Thương binh và Xã hội, Thương binh và Xã hội, Công an, Đoàn TNCSHCM ... trong việc triển khai thực hiện công tác PBGDPL trong nhà trường. Qua công tác phối hợp tuyên truyền kiến thức pháp luật cho học sinh tại các trường học giúp học sinh hiểu được một số kiến thức pháp luật và là những tuyên truyền viên về pháp luật cho gia đình và xã hội. Các giáo viên dạy một số kiến thức pháp luật và là những tuyên truyền viên về pháp luật cho gia đình và xã hội. Các giáo viên dạy môn GDGDĐ đều ý thức tự trang bị kiến thức về pháp luật, việc giảng dạy tích hợp, lồng ghép kiến thức pháp luật vào môn GDGDĐ được giáo viên thực hiện linh hoạt mang lại hiệu quả cao, các cơ sở giáo dục đã chủ động trong việc chỉ đạo, phân công cũng như đề ra các kế hoạch thực hiện tốt công tác PBGDPL trong nhà trường. Trong các năm học qua cán bộ, giáo viên, nhân viên trong các cơ sở giáo dục chưa xảy ra việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng.</p> <p>Việc rà soát, hoàn thiện giáo trình phục vụ dạy và học pháp luật trong nhà trường đã được triển khai một các đồng bộ, bài bản, đổi mới phương pháp giảng dạy kiến thức pháp luật trong nhà trường gắn với đổi mới chương trình, sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể¹. Qua đó, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của học sinh, sinh viên, số học sinh vi phạm nội quy lớp học giảm xuống, việc chấp hành pháp luật về an toàn giao thông cũng như an ninh trường học ngày càng nghiêm túc và đi vào nề nếp. Tại nhiều địa phương, các trường học trên địa bàn không có học sinh, sinh viên nghiện hút, sử dụng ma túy, không có tệ nạn xã hội xâm nhập vào các nhà trường. 100% thanh niên trong trường học được phổ biến chính sách, pháp luật liên quan</p>
---	---	---

¹ 100% các đơn vị trường học khởi công triển khai thực hiện ra soát, chuẩn hóa, hoàn thiện nội dung chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, sách tài liệu tham khảo phục vụ việc dạy và học pháp luật trong nhà trường thông qua hoạt động xây dựng chương trình giáo dục nhà trường hằng năm và gắn với thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; 100% các trường mầm non xây dựng Chương trình giáo dục địa phương trong việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo quy định phù hợp với môi trường và địa phương trong đó chú trọng các nội dung dạy và học pháp luật phù hợp các độ tuổi của trẻ

3	<p>Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người sử dụng lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2021</p>	<p>trục tiếp đến đời sống, công việc học tập phù hợp theo lứa tuổi. Kết quả xếp loại đạo đức của học sinh thời gian qua có chuyển biến rõ rệt, loại tốt năm sau tăng so với năm học trước, loại khá, trung bình, yếu đều giảm.</p> <p>Đề thực hiện Đề án, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 1318/QĐ-LĐTBXH ngày 22/8/2017 ban hành Kế hoạch tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các loại hình doanh nghiệp” đến năm 2021, trong đó, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan chủ trì các Tiểu đề án² xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện và hàng năm báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về tình hình, kết quả triển khai thực hiện Đề án.</p> <p>Nhìn chung, trong 05 năm qua, các nội dung trong Đề án đã được thực hiện đúng yêu cầu, chỉ đạo của Ban chỉ đạo thực hiện Đề án, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật nói chung, pháp luật lao động nói riêng của người lao động và người sử dụng lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hòa tại các doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy sản xuất phát triển, ổn định xã hội. Việc thực hiện pháp luật lao động tại các doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp được thực hiện bài bản hơn³, nhiều mô hình hay, cách làm tốt như: Công đoàn cơ sở đối thoại, thương lượng với người sử dụng lao động đưa nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến cho công nhân lao động vào thỏa ước lao động tập thể; vận động người sử dụng lao động thực hiện công thức 1/1, người sử dụng lao động bỏ ra 01 giờ trong giờ làm việc để công nhân lao động học tập, tìm hiểu pháp luật và vấn đề nguyên lương, công nhân lao động bỏ ra 01 giờ nghỉ của cá nhân để học tập, tìm hiểu pháp luật; phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” phục vụ công nhân; tổ chức hỗ trợ, giải đáp thông tin do đoàn viên, người lao động qua trang facebook⁴.</p> <p>Công tác phối hợp tổ chức thực hiện giữa các cấp, các ngành có hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực</p>
---	--	---

² **Tiểu Đề án 1 của Đề án** gồm các hoạt động: khảo sát; biên soạn tài liệu nguồn; tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các doanh nghiệp; tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp nhà nước; hoạt động truyền thông chung của Đề án; hoạt động chỉ đạo điểm và nhân điển hình; giám sát, đánh giá Đề án.

Tiểu Đề án 2: nghiên cứu xây dựng chính sách khuyến khích các doanh nghiệp chủ động tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật

trong các doanh nghiệp dân doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tham gia các hoạt động chung của Đề án.

Tiểu Đề án 3 về tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động, pháp luật công đoàn và một số nội dung pháp luật liên quan tới hoạt động của doanh nghiệp cho người sử dụng lao động trong các doanh nghiệp dân doanh và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; tham gia các hoạt động chung của Đề án.

Tiểu Đề án 4 về tuyên truyền, phổ biến pháp luật lao động và một số nội dung pháp luật khác liên quan tới hoạt động của hợp tác xã và quyền, nghĩa vụ của công dân và người lao động trong các hợp tác xã theo mô hình doanh nghiệp; tham gia các hoạt động chung của Đề án.

³ việc khai trình sử dụng lao động khi bắt đầu hoạt động, báo cáo tình hình thay đổi về lao động 6 tháng đầu năm hoặc cuối năm theo quy định, tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động hài hòa giữa người lao động và người sử dụng lao động. Đối với doanh nghiệp có sử dụng lao động từ 10 lao động trở lên đã thực hiện đăng ký nội quy lao động, các nội dung trong nội quy lao động được cụ thể, phù hợp với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp. Ban chấp hành công đoàn cơ sở cũng chủ doanh nghiệp thương lượng ký kết thỏa ước lao động tập thể nhằm chăm lo đời sống cho người lao động tốt hơn.

⁴ Hệ thống công đoàn có 109 trang facebook của Liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương; gần 800 trang của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; hơn 19.000 trang của công đoàn cơ sở.

4	Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021	<p>trong công tác tuyên truyền pháp luật đến người lao động và người sử dụng lao động. Hình thức, nội dung và biện pháp tuyên truyền pháp luật có nhiều đổi mới, phong phú đa dạng phù hợp với tình hình thực tiễn. Người sử dụng lao động tại các doanh nghiệp cũng đã từng bước nhận thức được tầm quan trọng của công tác tuyên truyền, PBGDPL, tích cực phối hợp với công đoàn và chủ sử dụng lao động cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện chế độ chính sách, từng bước nâng cao đời sống cho người lao động, xây dựng quan hệ lao động tại doanh nghiệp hài hòa, ổn định và tiến bộ.</p> <p>Đề triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án, Bộ Tư pháp đã ban hành Quyết định số 12.59/QĐ-BTP về việc ban hành Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021. Việc triển khai các nhiệm vụ của Đề án trong thời gian qua có sự chuẩn bị bài bản, từ khảo sát nhu cầu đến lựa chọn nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với đối tượng; báo cáo viên giàu kinh nghiệm; sự đầu tư các nguồn lực... đã có tác động tích cực, làm cho nhận thức, sự hiểu biết pháp luật của cán bộ, nhân dân tại các địa bàn trọng điểm (đặc biệt là pháp luật về đất đai, hình sự, ma túy, tệ nạn xã hội, môi trường, an toàn thực phẩm) được nâng lên, từng bước giảm số vụ việc và người vi phạm pháp luật, góp phần chuyển hóa địa bàn, tạo môi trường thuận lợi, ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tại các địa bàn này.</p> <p>Sau 05 năm triển khai thực hiện Đề án tại địa phương, đã tiếp tục góp phần rất quan trọng trong việc nâng cao nhận thức hơn nữa đối với Lãnh đạo chính quyền địa phương về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân, góp phần kéo giảm vi phạm pháp luật trong nhân dân. Quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đã được phổ biến kịp thời đến đa số cán bộ và nhân dân trên địa bàn tỉnh, từng bước nâng cao nhận thức pháp luật và ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong cán bộ và nhân dân, dần hình thành thói quen phải tìm hiểu và nắm rõ các quy định pháp luật có liên quan trước khi tham gia vào một quan hệ pháp luật và bước đầu ăn sâu vào suy nghĩ mỗi người dân. .</p> <p>Đề án là cơ sở rất quan trọng để Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thuộc phạm vi Đề án chỉ đạo các cấp, ngành phối kết hợp đẩy mạnh công tác PBGDPL cho cán bộ và nhân dân tại địa phương; mới quan hệ phối kết hợp giữa các cấp, ngành ngày càng chặt chẽ hơn trước, đã phát huy vai trò, huy động sự tham gia của cấp ủy đảng, chính quyền và hệ thống chính trị cơ sở, cộng đồng dân cư tham gia vào công tác PBGDPL, hạn chế vi phạm pháp luật tại địa bàn trọng điểm; thúc đẩy các cấp, ngành nâng cao trách nhiệm trong công tác PBGDPL cho cán bộ và nhân dân nhằm kéo giảm tình trạng vi phạm pháp luật tại địa phương.</p> <p>Về mức độ hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu của Đề án, một số địa phương báo cáo đã cơ bản hoàn thành các mục tiêu, yêu cầu mà Đề án đã đề ra. Tuy nhiên, một số địa phương do gặp các khó khăn, vướng mắc, hạn chế trong quá trình triển khai nên mới chỉ đáp ứng được một phần mục tiêu của Đề án. Bên cạnh đó, có nhiều địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật đã được chuyển hóa ra khỏi nhóm địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội của địa phương trên cơ sở thực hiện Quyết định số 1960/QĐ-BCA-C41 ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an phê duyệt Đề án “Chuyển hóa địa bàn trọng điểm, phức tạp về trật tự, an toàn xã hội đến năm 2020”.</p>
---	--	---

<p>5</p> <p>Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021</p>	<p>Đề triển khai thực hiện Đề án, Hội Luật gia Việt Nam đã ban hành kế hoạch tổng thể thực hiện Đề án giai đoạn 2017-2021⁵ xác định các nhiệm vụ trọng tâm, các nhiệm vụ và giải pháp cụ thể trong đó chú trọng gắn với việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội và lồng ghép với các hoạt động cụ thể theo phương thức xã hội hóa.</p> <p>Qua thực hiện Đề án cho thấy, quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về xã hội hóa công tác PBGDPL và TGPL là hoàn toàn đúng đắn, mang tầm chiến lược và phù hợp với thực tiễn, ngày càng đi vào cuộc sống với kết quả rõ nét. Là một tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp rộng lớn nhất của giới luật gia Việt Nam⁶ với những hội viên là những người có kiến thức pháp luật, có kinh nghiệm hoạt động trong các cơ quan tư pháp, việc thực hiện nhiệm vụ PBGDPL và TGPL đã được xác định là trách nhiệm và cũng là nhiệm vụ chính trị của các hội viên tại đơn vị đang công tác. Với tiềm năng to lớn này, Hội đã triển khai có hiệu quả nhiệm vụ mà Đề án giao, đồng thời có đủ năng lực và điều kiện để triển khai mạnh mẽ công tác PBGDPL và TGPL trước mắt cũng như lâu dài.</p> <p>Việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Đề án đã được quán triệt và triển khai đồng bộ, mạnh mẽ và đạt được nhiều kết quả rõ rệt. Việc xây dựng mô hình tổ chức và hoạt động PBGDPL và TGPL của Hội Luật gia tại cơ sở, Trung tâm (Tổ) pháp luật cộng đồng đã được triển khai ở nhiều địa phương góp phần đưa công tác PBGDPL và TGPL đến gần với người dân, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân⁷. Các cấp hội đã nhận thức rõ rệt hơn vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong việc tham gia PBGDPL và TGPL, huy động, thu hút các hội viên tự nguyện tham gia cũng như vận động ủng hộ về kinh phí xã hội cho công tác này. Công tác nâng cao năng lực cho các cấp Hội⁸ trong công tác PBGDPL và TGPL đã được chú trọng và thực hiện nghiêm túc, bài bản, góp phần cùng có nguồn nhân lực xã hội hóa cho lĩnh vực PBGDPL, TGPL.</p> <p>Về các mục tiêu cụ thể, qua tổng kết, đánh giá cho thấy, 4/5 mục tiêu đều đạt được. Riêng mục tiêu thứ 5, có 3/5 nội dung hoạt động đạt được, 2/5 nội dung hoạt động chưa hoàn thành, phải tiếp tục thực hiện đó là: ứng dụng công nghệ thông tin trong PBGDPL và TGPL và mục tiêu đến 2021 tất cả các tỉnh, thành phố đều có Trung tâm pháp luật cộng đồng và hoạt động có hiệu quả.</p>
<p>6</p> <p>Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho người đang chấp hành hình</p>	<p>Thực hiện Quyết định số 2045/QĐ-TTg ngày 19/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, Bộ Công an đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành liên quan trong việc triển khai một cách nghiêm túc các nội dung của Đề án. Theo đó, Đề án được triển khai đồng bộ các nhiệm vụ và giải pháp, có trọng tâm, trọng điểm đối với một số đối tượng cá biệt và các địa bàn trọng điểm, phức tạp để bảo đảm công tác PBGDPL cho các đối</p>

⁵ Kế hoạch số: 215/KH-HLGVN ngày 10 tháng 8 năm 2017 kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021.

⁶ với hơn 60 nghìn hội viên là những người đã và đang làm công tác pháp luật trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội, tổ chức chính trị xã hội nghề nghiệp và các tổ chức xã hội khác..v.v.

⁷ 81 Trung tâm tư vấn pháp luật hoạt động theo Nghị định 77/2008/NĐ-CP của các cấp Hội

⁸ Hội Luật gia Việt Nam đã xây dựng kế hoạch và tổ chức 10 lớp tập huấn về kỹ năng PBGDPL, TGPL và phương pháp, cách thức xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động PBGDPL, TGPL; phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật mới. Ở địa phương, nhiều tỉnh, thành hội đã chủ động, tích cực tổ chức 1,412 lớp tập huấn cho 104,444 người nhằm nâng cao năng lực cho hội viên luật gia tại địa phương.

	<p>phạt tù; người bị áp dụng các biện pháp tư pháp hoặc các biện pháp xử lý hành chính, người mới ra tù tái hòa nhập cộng đồng, thanh thiếu niên vi phạm pháp luật, lang thang cơ nhỡ giai đoạn 2018 - 2021”</p>	<p>tương của Đề án mạng lại hiệu quả thiết thực. Trong đó, tập trung thực hiện tốt công tác hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành, tổ chức điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng, nhu cầu thông tin pháp luật của từng nhóm đối tượng; chủ động rà soát hệ thống hóa các văn bản có liên quan đến việc triển khai thực hiện Đề án và đề xuất các cơ quan có thẩm quyền ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế. Đồng thời, tăng cường đối mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, PBGDPL bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đối tượng cần tuyên truyền, PBGDPL bảo đảm phù hợp với đặc điểm của đối tượng cần tuyên truyền; xây dựng và nhân rộng nhiều mô hình điểm về PBGDPL cho từng nhóm đối tượng của Đề án, duy trì 1.880 mô hình, trong đó có nhiều mô hình được nhân rộng và mang lại hiệu quả cao⁹. Việc xây dựng và triển khai các mô hình điểm tại các đơn vị, cơ sở, địa phương đã tháo gỡ những tồn tại, hạn chế góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL trong tình hình mới. Đặc biệt trong công tác hỗ trợ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng đã kêu gọi được sự ủng hộ, đóng góp của các cơ quan, doanh nghiệp trong việc hỗ trợ, giúp đỡ vốn để lao động, sản xuất, ổn định cuộc sống.</p> <p>Qua theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện Đề án của các đơn vị, địa phương cho thấy: hiện nay hình thức tuyên truyền, PBGDPL đạt hiệu quả cao nhất là trực tiếp gặp gỡ, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các đối tượng từ đó truyền tải các nội dung cần tuyên truyền một cách phù hợp. Bên cạnh đó, các hình thức như tuyên truyền, PBGDPL thông qua công/trang thông tin điện tử, mạng xã hội trên Internet, thành lập các hội, nhóm đang phát huy hiệu quả ngày càng cao trong tuyên truyền, PBGDPL, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng cho các đối tượng của Đề án phấn đấu vươn lên trong cuộc sống, trở thành người có ích cho xã hội.</p>
7	<p>Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2017 - 2021”</p>	<p>Thực hiện Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án, Bộ Tư pháp, cũng như các bộ, ngành địa phương đã ban hành các Kế hoạch triển khai Đề án trong cả giai đoạn và theo từng năm, trong đó tập trung vào việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác PBGDPL; tập trung xây dựng Công/Trang thông tin điện tử PBGDPL; cập nhật, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật; đổi mới, cải tiến các chuyên mục PBGDPL trên Công/Trang thông tin PBGDPL; tăng cường ứng dụng mạng xã hội trong công tác PBGDPL.</p> <p>Qua 03 năm triển khai Đề án, mục tiêu xây dựng Công Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia, Bộ Tư pháp đã cơ bản hoàn thành việc xây dựng và dự kiến sẽ vận hành thử nghiệm vào tháng 01/2022. Việc xây dựng Công Thông tin PBGDPL quốc gia đã đáp ứng yêu cầu về chuyên đổi số trong công tác PBGDPL theo định hướng lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ, bảo đảm tính tương tác, gắn kết giữa cơ quan quản lý nhà nước với người dân, doanh nghiệp, chia sẻ dữ liệu dùng chung trong công tác PBGDPL; hoạt động trên nhiều nền tảng thiết bị; hướng tới các giải pháp ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong PBGDPL. Hiện nay đã có 02 bộ, ngành¹⁰ và 06</p>

⁹ Mô hình “Cảm hóa, giáo dục người lầm lỗi tại cộng đồng cư dân”, “Quản lý, giáo dục, giúp đỡ người chấp hành xong án phạt tù tái hòa nhập cộng đồng”, “Quản lý, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật ở cộng đồng dân cư”, “Tiếng loa an ninh”, “Khu dân cư bình yên, không có tội phạm và tệ nạn xã hội”, “Đội dân phòng cơ động” ...

¹⁰ Bộ Xây dựng, Ủy ban Dân tộc.

	<p>địa phương¹¹ đã hoàn thành xây dựng và đang vận hành Công Thông tin điện tử PBGDPL và 05 bộ, ngành và 39 địa phương¹² đã hoàn thành xây dựng và đang vận hành Trang Thông tin điện tử PBGDPL¹³. Về mục tiêu xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu PBGDPL, Bộ Tư pháp đã chú trọng xây dựng kho cơ sở dữ liệu về PBGDPL, tích hợp trên Công Thông tin điện tử PBGDPL quốc gia; chuyển dữ liệu từ Tủ sách pháp luật trên Trang Thông tin điện tử PBGDPL thuộc Công Thông tin điện tử Bộ Tư pháp. Bên cạnh đó, triển khai mục tiêu huy động rộng rãi mạng viễn thông, mạng xã hội tham gia phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, các bộ, ngành, địa phương đã tích cực và chủ động phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông thực hiện nhiều hoạt động PBGDPL, bên cạnh đó là việc thành lập nhiều trang fanpage về PBGDPL trên các trang mạng xã hội để cung cấp thông tin pháp luật cho người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt đối với các thông tin phòng chống Covid-19 đã được cập nhật liên tục qua hệ thống tin nhắn và mạng xã hội.</p> <p>Việc triển khai Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2019 – 2021” đã được thực hiện bảo đảm đúng theo mục tiêu, yêu cầu đặt ra với các giải pháp phù hợp nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 26/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án; giúp người dân dễ dàng, thuận tiện trong tiếp cận thông tin và pháp luật, qua đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PBGDPL.</p>
8	<p>Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 - 2021”</p> <p>Sau khi Quyết định số 1163/QĐ-TTg được ban hành với các quy định chi tiết, cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp PBGDPL cho đồng bào DTTS, nhìn chung công tác PBGDPL đã được triển khai thực hiện có hệ thống, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với các nhiệm vụ của Đề án, ưu tiên vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới; với nhiều hình thức phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, phong tục tập quán, văn hóa truyền thống của từng dân tộc, vùng miền; nội dung thiết thực, hiệu quả, từng bước đáp ứng được yêu cầu thực tế, bảo đảm quyền được thông tin và pháp luật của công dân, từng bước nâng cao nhận thức pháp luật, xây dựng ý thức, lối sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Công tác PBGDPL đã và đang có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, cùng có khối đại đoàn kết dân tộc; góp phần nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật; phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội tại vùng đồng bào DTTS & MN.</p> <p>Việc triển khai Đề án đã đạt được những kết quả nổi bật như nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL cho đồng bào DTTS ngày càng đầy đủ; quan tâm, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trong đó, có sự lồng ghép nguồn lực với các chương trình, đề án, dự án khác có liên quan. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên</p>

¹¹ Bắc Kạn, Hậu Giang, Quảng Nam, thành phố Hồ Chí Minh, Thái Nguyên và Vĩnh Long

¹² An Giang, Bắc Giang, Bến Tre, Bình Định, Cà Mau, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Nam, Hà Nội, Hải Dương, Hải Phòng, Hòa Bình, Khánh Hòa, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Nghệ An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Sơn La, Tây Ninh, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Tiền Giang, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Phúc, Yên Bái

¹³ Bộ Tư pháp, Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Thông tin và Truyền thông.

	<p>truyền viên pháp luật tại vùng DTTS & MN ngày càng được nâng cao về số lượng và chất lượng, từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Bước đầu xây dựng được tài liệu hướng dẫn về kỹ năng PBGDPL để áp dụng chung, thống nhất cho các địa phương; từng bước định hình được các mô hình PBGDPL hiệu quả, phù hợp với nhu cầu, đặc điểm, tập quán, văn hóa truyền thống các DTTS¹⁴</p> <p>Công tác PBGDPL đã giúp cán bộ và nhân dân hiểu, nhận thức đúng đắn, đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến quyền, lợi ích và nghĩa vụ của mình, từ đó, họ thực hiện pháp luật một cách tự giác, hạn chế dẫn tình trạng vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết của đồng bào DTTS, đảm bảo phát huy hiệu lực, hiệu quả của pháp luật, đồng thời, góp phần xây dựng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với pháp luật.</p> <p>Qua đó cho thấy, Đề án “Đẩy mạnh công tác PBGDPL và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS & MN giai đoạn 2017-2021” là Đề án có nội dung thiết thực, phù hợp với địa bàn vùng DTTS & MN, đáp ứng một phần nhu cầu tìm hiểu pháp luật của đối tượng đặc thù là đồng bào DTTS, cần được tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới. Do đó, Ủy ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương liên quan nghiên cứu, tích hợp chính sách này vào dự án 10 của Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS & MN giai đoạn 2021 - 2030 để đảm bảo nguồn lực tổ chức thực hiện thống nhất, đồng bộ, thường xuyên, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu pháp luật của người dân.</p>
<p>9</p> <p>Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”</p>	<p>Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” được ban hành theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ đã chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện Đề án.</p> <p>Qua theo dõi, các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án 861 trong giai đoạn 2019-2020 và hàng năm; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng phù hợp với thực tiễn.</p> <p>Tất cả các bộ ngành, địa phương đã thực hiện việc lựa chọn đơn vị mô hình điểm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Mỗi bộ, ngành chọn chỉ đạo điểm 01 đơn vị trực thuộc; mỗi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chọn chỉ đạo điểm 01 địa phương trực thuộc. Hầu hết các bộ, ngành, cơ quan, đoàn thể và địa phương đã tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức. Bên cạnh đó, nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị đã thực hiện công tác tuyên truyền bằng hình thức trực tuyến qua Công thông tin điện tử của mình để thường xuyên cập nhật, công khai các văn bản mới về phòng, chống tham nhũng.</p> <p>Ở Trung ương, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam đã xây dựng chương trình, kế hoạch, thời lượng phát sóng để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật phòng, chống tham nhũng. Trong năm 2020, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam đã tổ chức có hiệu quả cao việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên sóng phát thanh, truyền hình. Đài Tiếng nói Việt Nam đã thực hiện nhiều chương trình chuyên đề, tọa đàm, phân tích, tư vấn liên quan đến phổ biến, giáo dục pháp luật nói</p>

¹⁴ Xây dựng các tài liệu song ngữ phù hợp với văn hóa, tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số.

		<p>chung và pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói riêng. Đài Truyền hình Việt Nam đã thực hiện tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng qua các bản tin thời sự, các chuyên đề, chuyên mục hoặc lồng ghép trong các chương trình truyền hình. Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí thông tin, tuyên truyền kịp thời, chính xác, khách quan về công tác phòng, chống tham nhũng; phòng vấn, tọa đàm về pháp luật phòng, chống tham nhũng.</p> <p>Ở địa phương, việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua đài phát thanh, truyền hình, báo chí đã được các tỉnh, thành phố quan tâm. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình và Báo của tỉnh đã chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền với nội dung và hình thức phong phú. Bên cạnh đó, việc tuyên truyền pháp luật thông qua hệ thống truyền thanh xã, phường, thị trấn đã được các địa phương chú trọng.</p> <p>Việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo đã được triển khai theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Điều 6 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cũng được quan tâm, ưu tiên lồng ghép các nội dung pháp luật về PCTN và đạo đức liêm chính.</p>
<p>10</p>	<p>Dự án phổ biến, giáo dục và nâng cao nhận thức chính sách pháp luật đất đai cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phạm vi cả nước, ưu tiên đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa và nông thôn giai đoạn 2016 - 2020</p>	<p>Thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, ngày 01/12/2017 Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 3064/QĐ-BTNMT phê duyệt Dự án phổ biến, giáo dục và nâng cao nhận thức chính sách pháp luật đất đai cho các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phạm vi cả nước, ưu tiên đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa và nông thôn giai đoạn 2016 – 2020 (sau đây gọi là dự án).</p> <p>Việc triển khai Dự án đã cung cấp thông tin, phổ biến, tuyên truyền đến các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư trên phạm vi cả nước, trong đó, ưu tiên các đối tượng khu vực vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, nông thôn thông qua các hình thức trực tiếp, gián tiếp phù hợp, các hoạt động, sự kiện quan trọng thu hút sự quan tâm của người dân, doanh nghiệp như các hoạt động thanh tra, kiểm tra thi hành pháp luật về tài nguyên, môi trường, các ngày lễ lớn về tài nguyên và môi trường¹⁵; thực hiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng¹⁶. Bên cạnh đó, nhận thức được tầm ảnh hưởng của các thông tin trên mạng xã hội, một số đơn vị trực thuộc Bộ đã xây dựng, thực hiện phổ biến pháp luật thông qua các mạng xã hội như: Facebook, Zalo...</p> <p>Có thể nói, trong thời gian qua do công tác tuyên truyền, phổ biến được thường xuyên liên tục, đã giúp cho công tác quản lý nhà nước về đất đai có những chuyển biến tích cực, nhận thức của người dân về việc thực hiện các quy định pháp luật về đất đai tăng lên đáng kể¹⁷. Ngoài ra, thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến trên</p>

¹⁵ như: ngày đất ngập nước (02/02); ngày nước thế giới (22/3), ngày khí tượng thế giới (23/3), ngày đa dạng sinh học (22/5), ngày môi trường thế giới (05/6), tuần lễ biển đảo, chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn (tuần thứ 3 tháng 9)...

¹⁶ với 138 phóng sự chuyên đề, 116 buổi giao lưu trong Chương trình Theo dòng thời sự, 116 bản tin về đất đai, 116 chuyên mục trả lời bạn nghe đài, 29 chương trình đối thoại cuối tuần phát sóng trên Đài Tiếng nói Việt Nam; 05 phim tuyên truyền về pháp luật đất đai và 21 bản tin quản lý tài nguyên đất phát sóng trên VTV2, Đài truyền hình Việt Nam; 274 bài, 274 tin, 274 ảnh, 69 chuyên tra, 71 chuyên mục trên Báo Tài nguyên và Môi trường; 01 phóng sự phát tại các Hội nghị năm 2020.

¹⁷ Ví dụ như tỉnh Phú Yên, theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, tính đến năm 2020, tỷ lệ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền đất trên địa bàn tỉnh cho người đồng bào dân tộc thiểu số đạt tỷ lệ 71,87%. Trong đó, cấp giấy quyền sử dụng đất cho dân tộc Ê đê đạt 78,29%, dân tộc Chăm đạt 52,88%; dân tộc Bana đạt 66,77%, dân tộc Tày đạt 93,01%; dân tộc Nùng đạt 93,96%; các dân tộc khác đạt 78,15%...

các phương tiện thông tin đại chúng, các địa phương đã kiểm tra, nắm bắt thông tin, phát hiện và xử lý kịp thời những hộ gia đình, cá nhân chuyên nhượng đất, cho thuê đất trái pháp luật. Bên cạnh đó, thông qua hình thức phổ biến pháp luật tại hội nghị, hội thảo, các chuyên gia, cơ quan quản lý đã cung cấp cho đại biểu những nội dung thiết thực, gần gũi, tiếp cận với các quy định pháp luật đất đai hiện hành, từ đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật đất đai của cán bộ, các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sử dụng đất, trong đó có khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn các tỉnh, thành phố, góp phần vào kết quả chung của nhiệm vụ.